

# CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: 136 Hàm Nghi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.38290198 – Fax: 08.38225722

Website: [www.saigonrailway.com.vn](http://www.saigonrailway.com.vn)



## TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

*Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2017*

**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**  
**Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn**

<b>STT</b>	<b>TÀI LIỆU</b>
1.Đ	Thông báo mời họp
2.Đ	Chương trình họp
3.Đ	Quy chế làm việc
4.Đ	Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Thông báo về việc ứng cử, đề cử đề bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát
5.Đ	Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm 2016 và Kế hoạch năm 2017
6.Đ	Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017
7.Đ	Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2016 và phương hướng hoạt động năm 2017
8.Đ	Báo cáo tài chính năm 2016 kiểm toán (đăng trên website: <a href="http://www.saigonrailway.com.vn">www.saigonrailway.com.vn</a> )
9.Đ	Tờ trình về các nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017
10.Đ	Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017
11.Đ	Tờ trình tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và Ban Điều hành trong năm 2016; Đề xuất tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và Ban Điều hành trong năm 2017
12.Đ	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính năm 2017
13.Đ	Tờ trình miễn nhiệm Thành viên BKS và bầu bổ sung Thành viên BKS thay thế
14.Đ	Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty (Kèm theo Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung)
	Các biểu mẫu kèm theo:
15.Đ	-ĐMẫu giấy xác nhận/ủy quyền dự họp -ĐThẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết -ĐHồ sơ ứng cử viên; Phiếu bầu -ĐPhiếu đóng góp ý kiến

**CHƯƠNG TRÌNH HỌP  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

**Thời gian:** 07 giờ 30 ngày 28 tháng 4 năm 2017

**Địa điểm:** Hội trường Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn -  
136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung chương trình</b>	
	<b>Thủ tục, khai mạc</b>	
7h30-8h15	1.Đón tiếp cổ đông và khách mời. Đăng ký cổ đông tham dự, phát tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử	
8h15-8h30	2.ĐKhai mạc, tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự	
	3.ĐBáo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	
	4.ĐThông qua quy chế làm việc, chương trình họp	
	5.ĐGiới thiệu Chủ tọa đoàn; cử Ban thư ký	
	6.ĐGiới thiệu Ban kiểm phiếu, Giám sát kiểm phiếu để ĐHĐCĐ bầu	
	<b>Trình bày các báo cáo, tờ trình và thảo luận, biểu quyết</b>	
8h30-9h00	1.ĐBáo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2016 và nhiệm vụ năm 2017	
	2.ĐBáo cáo của TGD về kết quả SXKD năm 2016 và kế hoạch năm 2017	
	3.ĐBáo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kiểm soát và thẩm tra báo cáo tài chính năm 2016; Chương trình hoạt động năm 2017.	
9h00-9h45	4.ĐTờ trình xin ý kiến biểu quyết thông qua các nội dung -Đ Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị -Đ Báo cáo kết quả kinh doanh và đầu tư năm 2016; Kế hoạch năm 2017 -Đ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát -Đ Báo cáo tài chính năm 2016 kiểm toán -Đ Phân phối lợi nhuận năm 2016; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017 -Đ Tiền lương, thù lao năm 2016; Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2017 của HĐQT và BKS -Đ Lựa chọn đơn vị kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính năm 2017 -Đ Miễn nhiệm thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên BKS -Đ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	
	5.ĐThảo luận	
	6.ĐBiểu quyết thông qua các nội dung xin ý kiến	
		<b>Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát</b>
	9h45-10h05	1.ĐThông qua Quy chế bầu cử, ứng cử, đề cử và hướng dẫn bầu cử
		2.ĐGiới thiệu ứng cử viên BKS;
		3.ĐBỏ phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu bầu cử
10h05-10h20	<b>Nghỉ Giải lao</b>	
11h20-11h30	4. Công bố kết quả biểu quyết; kết quả bầu cử; ra mắt thành viên BKS	
	<b>Kết thúc cuộc họp</b>	
11h30-12h00	1.ĐPhát biểu của cổ đông, đại diện cổ đông	
	2.ĐThông qua Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ	
	3.ĐBế mạc	

**Dự thảo**

**QUY CHẾ BẦU CỬ  
BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT  
Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp 2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (sau đây viết tắt là Công ty) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21/01/2016;

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty họp thường niên năm 2017 tổ chức bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Nhiệm kỳ I (2016-2020) theo các quy định sau:

**Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông **Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 342/2017-SRT/VSD-ĐK** do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 28/3/2017) và người đại diện theo ủy quyền hợp lệ của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.

**Điều 2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát được bầu bổ sung**

Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát được bầu bổ sung: Thời gian còn lại của Nhiệm kỳ I (2016 – 2020).

**Điều 3. Điều kiện đề cử, ứng cử và số thành viên được bầu cử**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử số lượng ứng viên BKS, theo tỷ lệ so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

- a) Từ 10% đến dưới 15% được đề cử một (01) ứng viên;
- b) Từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c) Từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

Số thành viên Ban Kiểm soát được bầu bổ sung là: 01 thành viên.

**Điều 4. Tiêu chuẩn làm thành viên Ban Kiểm soát**

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

d) Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên với các chuyên ngành: cử nhân kinh tế, kế toán, kiểm toán, luật hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty.

e) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.

### **Điều 5. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát**

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát gồm có:

- Đơn đề cử/ứng cử thành viên BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu);
- Bản sao CMND/Hộ chiếu/Căn cước;
- Các văn bằng, chứng chỉ liên quan;
- Bản công khai các lợi ích liên quan (theo mẫu).
- Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có);

### **Điều 6. Nguyên tắc bầu cử**

1. Việc bầu bổ sung 01 thành viên Ban Kiểm soát được bỏ phiếu kín tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu x (nhân) với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát (01 người) và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng cử viên, hoặc không bầu cho ứng viên nào (bỏ phiếu trắng). Phương thức bầu dồn phiếu được hướng dẫn cụ thể tại Phụ lục kèm theo Quy chế này.

2. Trường hợp chỉ có một ứng viên duy nhất, cổ đông có quyền chỉ lấy một phần quyền biểu quyết hoặc dồn hết quyền biểu quyết cho ứng viên hoặc không bầu cho ứng viên này (bỏ phiếu trắng).

3. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định là người có số phiếu bầu cao nhất. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu cao nhất như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên này.

### **Điều 7. Quy định phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

1. Phiếu bầu hợp lệ:

- Phiếu do Ban kiểm phiếu phát ra theo mẫu thống nhất, có đóng dấu treo của Công ty, không cạo, sửa, tẩy, xóa;

- Phiếu bầu cho những người trong danh sách bầu cử đã được ĐHĐCĐ thông qua;

- Tổng số phiếu biểu quyết cổ đông bầu cho các ứng cử viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông.

## 2. Phiếu bầu không hợp lệ:

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phạm một trong số các điều kiện sau:

- Không do Ban kiểm phiếu phát hành, không đóng dấu Công ty.
- Phiếu bầu có số người được bầu vượt quá số người cho phép (tức bầu nhiều hơn 1 người).
  - Tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông bầu cho các ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- Phiếu bầu tự ý ghi thêm người ngoài danh sách đã được ĐHDCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu gạch xóa (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu khác để viết lại trước khi bỏ phiếu vào thùng);
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng viên (do người bầu tự cộng) lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu ghi tổng số đã bầu bị cộng sai mà Ban kiểm phiếu cộng lại lớn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.

## 3. Ghi phiếu bầu:

- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.
- Cổ đông phải tự mình ghi vào phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có Giấy ủy quyền), người được ủy quyền vẫn có đầy đủ quyền bỏ phiếu bầu cử.

## **Điều 8. Kiểm tra thùng phiếu và bỏ phiếu**

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

## **Điều 9. Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu**

- Ứng viên trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được bầu bổ sung phải có từ 51% trở lên tổng số quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp chấp thuận.
- Ứng viên trúng cử được chọn theo số phiếu được bầu cao nhất. Trường hợp có nhiều ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu cao nhất như nhau thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên này. Việc bầu lại vẫn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.
- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham dự họp, tổng số cổ đông tham dự bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số phiếu và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số quyền và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào Ban Kiểm soát.

**Điều 10. Khiếu nại**

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại cuộc họp ĐHĐCĐ, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến ĐHĐCĐ quyết định.

**Điều 11. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm 11 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ khi được ĐHĐCĐ của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn thông qua./.

**BAN TỔ CHỨC**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2017

**HƯỚNG DẪN**  
**PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN PHIẾU**  
**BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**  
(Kèm theo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát)

**1. Quy định về việc bầu đôn phiếu**

Việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát (BKS) tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 được tiến hành theo nguyên tắc bầu đôn phiếu, theo đó mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông (sau đây gọi chung là cổ đông) có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát.

Cổ đông có quyền sử dụng tổng số quyền bầu cử của mình hoặc một phần tổng số quyền bầu cử của mình bầu cho 1 (một) ứng cử viên.

Số lượng ứng cử viên được bầu trong mỗi phiếu bầu không được vượt quá số lượng tối đa được phép bầu (1 người).

**2. Cách thức bầu:**

a) *Xác định tổng số quyền bầu cử của một cổ đông (hoặc đại diện cổ đông).*

Tổng số quyền bầu cử của một cổ đông được xác định như sau:

$$\boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số quyền} \\ \text{bầu cử} \end{array}} = \boxed{\begin{array}{c} \text{Tổng số cổ phần nắm} \\ \text{giữ hoặc đại diện} \end{array}} * \boxed{\begin{array}{c} \text{Số thành viên} \\ \text{được bầu} \end{array}}$$

Ví dụ: Số lượng thành viên bầu vào BKS là 01 người (trong số 3 người được giới thiệu). Ông X là người nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Như vậy, quyền bầu cử thành viên BKS là  $(1.000 * 1) = 1.000$  phiếu.

b) *Cách thức bỏ phiếu:*

Thực chất việc bỏ phiếu là phân phối toàn bộ hoặc một phần trong tổng số quyền bầu cử của mình cho 1 (một) ứng cử viên tùy thuộc vào sự tín nhiệm đối với ứng cử viên đó. Đối với trường hợp bầu 1 trong số 2 (hoặc nhiều hơn) ứng cử viên thì mỗi cổ đông chỉ được phân phối tối đa cho 01 người.

Cũng theo ví dụ trên, khi bầu BKS, ông X có thể chia tổng số quyền bầu cử của mình là 1.000 phiếu cho 1 ứng cử viên (chẳng hạn ông A) như sau:



Số TT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu bầu	
		<b>Cách 1</b> (bầu hết cho 1 người)	<b>Cách 2</b> (bầu theo tỷ lệ khác)
1	Nguyễn Văn A	1.000	500
2	Nguyễn Văn B	X	X
3	Nguyễn Văn C	X	X
	<b>Tổng số phiếu bầu</b>	<b>1.000</b>	<b>500</b>

**Lưu ý :**

-Trong mỗi phiếu bầu chỉ được bầu tối đa là 01 người.

-Ông X chỉ có thể sử dụng bằng hoặc ít hơn 1.000 quyền bầu cử của mình để bầu cho 01 ứng viên. Nếu dùng quá 1.000 quyền bầu cử là phiếu không hợp lệ. Gạch chéo vào ô không bầu cho các ứng viên khác.

**Dự thảo**

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (sau đây gọi tắt là Công ty).

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham dự họp ĐHCĐ, điều kiện, thể thức tiến hành họp ĐHCĐ.

Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia họp có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II  
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ HỌP**

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông**

**1. Điều kiện tham dự**

Cổ đông có tên trong **Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán** (danh sách phân bổ quyền thực hiện bỏ phiếu) số 342/2017-SRT/VSD-ĐK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 28/3/2017.

**2. Quyền của các cổ đông/người được ủy quyền họp lệ** (sau đây gọi chung là cổ đông) đủ điều kiện khi tham dự họp:

- a) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ;
- b) Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại kỳ họp ĐHCĐ;
- c) Ban tổ chức kỳ họp ĐHCĐ sẽ thông báo công khai toàn bộ nội dung

chương trình họp. Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại kỳ họp ĐHĐCĐ;

d) Tại cuộc họp, mỗi cổ đông khi tới dự họp phải mang theo Thông báo/Giấy mời họp, Giấy tờ tùy thân (CMND, căn cước hoặc hộ chiếu..) và Giấy uỷ quyền (đối với trường hợp được uỷ quyền) để Ban Kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra, và được nhận 01 (một) Thẻ biểu quyết, 01 (một) Phiếu biểu quyết, 01 (một) phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của mình). Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu mà cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự họp trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại kỳ họp;

e) Các cổ đông khi tới dự họp, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết;

f) Các cổ đông có quyền đưa ra ý kiến của mình về các nội dung của kỳ họp tại phần thảo luận bằng cách giơ tay phát biểu hoặc ghi câu hỏi ra giấy;

g) Cổ đông dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

### **3. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự họp**

a) Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia họp theo quy định của Ban tổ chức;

b) Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;

c) Cổ đông có mặt đúng thời gian quy định và phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban tổ chức trước khi vào phòng họp;

d) Đăng ký phát biểu tại cuộc họp theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình họp; phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa;

e) Không có hành vi gây rối trật tự, cản trở diễn biến bình thường của cuộc họp làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

f) Nghiêm túc chấp hành nội quy, tôn trọng kết quả làm việc của kỳ họp.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông**

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên do Hội đồng quản trị Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự họp và khách mời xuất trình Giấy CMND, Thẻ căn cước hoặc Hộ chiếu, Giấy uỷ quyền (đối với đại diện được uỷ quyền);

b) Phát cho cổ đông đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết; Phiếu bầu cử và các tài liệu họp liên quan khác;

c) Báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc cuộc họp;

- Trước mỗi lần biểu quyết nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự họp (cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức hoặc Chủ tọa đoàn phân công.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền trưng dụng CBNV Công ty để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

### **Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Ban Thư ký**

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp. Chủ tọa đoàn gồm Chủ tọa cuộc họp và một số lãnh đạo Công ty, do Ban tổ chức giới thiệu;

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình họp sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

4. Không cần lấy ý kiến của cổ đông dự họp, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến ĐHĐCĐ.

6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình họp, ý kiến trùng lặp.

7. Chủ tọa có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

8. Chủ tọa chỉ định Ban Thư ký lập biên bản cuộc họp và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa. Ban thư ký có nhiệm vụ:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến cuộc họp và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp.

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết cuộc họp và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Chủ tọa quyết định.

d) Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại cuộc họp.

### **Điều 6. Ban kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đoàn đề nghị và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu và được ĐHĐCĐ thông qua. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách bầu cử, cách sử dụng thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết.

2. Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

3. Xem xét và báo cáo ĐHĐCĐ những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

4. Ban Kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

5. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản và bàn giao lại toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, các biên bản kiểm phiếu cho HĐQT Công ty ngay sau khi kết thúc Đại hội.

## **Chương III TIẾN HÀNH CUỘC HỌP**

### **Điều 7. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết (*theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 342/2017-SRT/VSD-ĐK do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam lập ngày 28/3/2017*).

Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc cuộc họp (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự họp chưa đại diện đủ cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

2. Trường hợp cuộc họp không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành họp ĐHĐCĐ các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

## **Điều 8. Cách thức tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được thông qua.

2. Tổng giám đốc, HĐQT, BKS trình bày các báo cáo và những vấn đề cần thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ

2. Sau khi Tổng giám đốc, HĐQT, BKS đã hoàn tất báo cáo trước cổ đông, Chủ tọa điều hành thảo luận, tiếp nhận ý kiến tham gia của tất cả các cổ đông dự họp, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông về tất cả các vấn đề liên quan trong báo cáo và các vấn đề khác liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Chủ tọa có thể giải đáp ý kiến của các cổ đông hoặc chỉ định người chịu trách nhiệm trực tiếp về vấn đề cổ đông có ý kiến giải đáp tại đại hội.

a) Nguyên tắc thảo luận

-Đ Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình họp ĐHĐCĐ;

-Đ Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Ban thư ký;

-Đ Ban thư ký sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa;

-Đ Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

b) Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại cuộc họp sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

## **Điều 9. Biểu quyết tại cuộc họp**

Việc biểu quyết các vấn đề tại cuộc họp tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

1. Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

a)Đ Nguyên tắc và thể lệ biểu quyết;

b)Đ Biểu quyết thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ;

c)Đ Biểu quyết bầu Ban Kiểm phiếu;

d)Đ Quy chế làm việc tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017;

e)Đ Quy chế bầu cử (bổ sung) thành viên Ban Kiểm soát;

f)Đ Danh sách đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát;

g) Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.

2. Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

a) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Báo cáo kết quả kinh doanh và đầu tư năm 2016; Kế hoạch năm 2017;

c) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;

d) Báo cáo tài chính năm 2016 kiểm toán;

e) Phân phối lợi nhuận năm 2016; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017;

f) Tiền lương, thù lao năm 2016; Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2017 của HĐQT và BKS;

g) Lựa chọn đơn vị kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính năm 2017;

h) Miễn nhiệm thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên BKS;

i) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

3. Nguyên tắc và thể lệ biểu quyết Quy định cụ thể về tại Phụ lục kèm theo.

### **Điều 10. Thông qua nghị quyết/quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp.

2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này.

### **Điều 11. Nghị Quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông.**

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

1. Biên bản:

Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHCĐ phải được Ban Thư ký ghi vào biên bản cuộc họp. Chủ tọa và Ban Thư ký chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản. Biên bản phải được công bố trước ĐHCĐ và được ĐHCĐ thông qua trước khi bế mạc cuộc họp;

Biên bản cuộc họp, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, Biên bản kiểm phiếu và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của cuộc họp phải được lưu trữ tại trụ sở của Công ty.

## 2. Nghị quyết

Căn cứ kết quả tại cuộc họp, Chủ tọa và Ban thư ký chuẩn bị Nghị quyết về các vấn đề đã được ĐHĐCĐ thông qua. Nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được đọc trước ĐHĐCĐ để các cổ đông thông qua.

## **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 12. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này gồm 4 Chương 12 Điều, được công bố thông tin cho các cổ đông trước ngày họp ĐHĐCĐ và sẽ công khai lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông.

Quy chế này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ĐHĐCĐ của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn thông qua./.

**BAN TỔ CHỨC**



**NGUYÊN TẮC VÀ THẺ LỆ BIỂU QUYẾT**  
*(Kèm theo Quy chế làm việc  
tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017)*

Việc biểu quyết, kiểm phiếu thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Nghị quyết và các nội dung theo Quy chế làm việc tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 (sau đây gọi tắt là Quy chế làm việc) của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (sau đây gọi tắt là Công ty) thực hiện theo các quy định sau đây:

**Điều 1. Phương thức, thẻ lệ biểu quyết**

1. Quyền biểu quyết của cổ đông/đại diện ủy quyền (sau đây gọi chung là cổ đông) tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện của cổ đông đó. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

2. Cổ đông có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trường hợp cổ đông đến muộn, thì hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

3. Trường hợp cổ đông ra về trước khi tiến hành biểu quyết, thì Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết của cổ đông đó được tính vào tỷ lệ tán thành với các vấn đề đưa ra biểu quyết.

**Điều 2. Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết**

Trường hợp biểu quyết trực tiếp theo Khoản 1 Điều 9 của Quy chế làm việc, cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên. Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để thực hiện công bố kết quả biểu quyết ngay trước ĐHĐCĐ.

Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi: *(Lần thứ nhất: Biểu quyết tán thành; Lần thứ hai: Biểu quyết không tán thành; Lần thứ ba: Biểu quyết không có ý kiến)* về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung.

Kết quả kiểm phiếu bao gồm số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến được công bố ngay tại cuộc họp và ghi nhận vào Biên bản.

**Điều 3. Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết**

Việc biểu quyết thông qua các nội dung theo Khoản 2 Điều 9 của Quy chế làm việc được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín. Các nội dung biểu quyết được ghi sẵn trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến vào từng nội

dung cần lấy ý kiến (đánh dấu chéo (X) vào ô tương ứng).. Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả tỷ lệ thông qua của từng nội dung.

a) Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau: Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến. Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

b) Quy định về Phiếu biểu quyết không hợp lệ: Các Phiếu biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là Phiếu không hợp lệ, sẽ không được tính:

-Đ Phiếu không theo mẫu do Ban kiểm phiếu phát ra và không có dấu của Công ty;

-Đ Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa, không còn nguyên vẹn hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho việc kiểm phiếu;

-Đ Phiếu để trống không ghi ý kiến hoặc lựa chọn hoặc Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.

Trong một Phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác

c) Trường hợp cổ đông ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn nhưng chưa bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

#### **Điều 4. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết**

Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được in sẵn, theo mẫu và có đóng dấu treo của Công ty, được phát cho cổ đông/đại diện ủy quyền (sau đây gọi chung là cổ đông) khi tham dự họp.

Mỗi cổ đông tham dự họp sẽ được cấp một Thẻ biểu quyết, một Phiếu biểu quyết có tên của cổ đông, mã số của cổ đông tham dự, số cổ phần có quyền biểu quyết (trường hợp được ủy quyền thì tổng số cổ phần có quyền biểu quyết bao gồm số cổ phần được ủy quyền) và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

#### **Điều 5. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

1. Sau khi kiểm phiếu bằng Phiếu biểu quyết, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm:

- + Tổng số quyền biểu quyết;
- + Tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu;
- + Tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp;

- + Số lượng và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống;
- + Số lượng và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng vấn đề được ghi trong Phiếu biểu quyết;
- + Công bố kết quả biểu quyết.

2. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước ĐHĐCĐ.

3. Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình họp, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ/Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ/Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức thì Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

#### **Điều 6. Kết quả biểu quyết**

1. Kết quả biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến là tổng số cổ phần sở hữu được tổng cộng từ các Thẻ/Phiếu biểu quyết tương ứng.

2. Kết quả biểu quyết được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ và công bố trước ĐHĐCĐ.

#### **Điều 7. Khiếu nại**

Những khiếu nại về việc kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

Nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu này là phần không tách rời của Quy chế làm việc tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn./.

**BAN TỔ CHỨC**

**BÁO CÁO**  
**Kết quả SXKD năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông

Thay mặt Ban điều hành, tôi xin phép báo cáo Quý vị về kết quả thực hiện SXKD của Công ty năm 2016; phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2017 với các nội dung như sau:

**Phần thứ nhất**  
**Tình hình thực hiện kế hoạch, kết quả SXKD năm 2016**

**I. Kết quả SXKD năm 2016:**

Năm 2016 là năm đầu tiên hoạt động theo mô hình công ty cổ phần trong bối cảnh kinh doanh cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các loại hình vận tải, Ban điều hành Công ty đã rất nỗ lực, tích cực đưa ra những chính sách, giải pháp đầy mạnh hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ để tăng năng lực cạnh tranh, thu hút khách hàng về với đường sắt. Tuy nhiên sản lượng và doanh thu vận tải vẫn giảm sút so với năm 2015 (*Số liệu chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD (từ ngày 01/02/2016 đến hết 31/02/2016):

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2016
<b>A</b>	<b>Tổng doanh thu SXKD</b>	<b>1.505.504.940.545</b>
<b>I</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.486.558.607.042</b>
1	Doanh thu vận tải	1.282.463.456.090
2	Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải	112.026.772.750
3	Doanh thu làm hộ tác nghiệp	92.068.378.202
<b>II</b>	<b>Doanh thu tài chính</b>	<b>1.832.945.586</b>
<b>III</b>	<b>Thu nhập khác</b>	<b>17.113.387.917</b>
<b>B</b>	<b>Tổng chi phí SXKD</b>	<b>1.503.907.187.966</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1.500.341.979.762</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí tài chính</b>	<b>383.180.445</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>3.182.027.759</b>
<b>C</b>	<b>Chênh lệch thu - chi (A-B)</b>	<b>1.597.752.579</b>

## **Đánh giá, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh**

### **1. Về sản lượng, doanh thu**

Việc sụt giảm sản lượng và doanh thu vận tải của Công ty nằm trong tình trạng chung về sản xuất vận tải của toàn Tổng công ty. Các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc sụt giảm sản lượng và doanh thu, cụ thể như sau:

*Nguyên nhân khách quan:* Sự tụt hậu về cơ sở hạ tầng; sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của các phương tiện vận tải khác và đặc biệt, **các sự kiện bất khả kháng** xảy ra trong năm 2016 ảnh hưởng nghiêm trọng đến SXKD của Công ty: sự cố sập cầu Ghềnh ngày 20/3/2016 (phải mất hơn 3 tháng để khắc phục, thất thu của Công ty trong thời gian này ước tính là 285 tỷ đồng); tại khu vực miền Trung, sự cố ô nhiễm môi trường biển từ tháng 4/2016 và bão lũ, ngập lụt kéo dài đến cuối năm (doanh thu 03 tháng cuối năm của Công ty đã giảm ước tính 18 tỷ đồng do phải ngừng chạy tàu, bãi bỏ các chuyến tàu),...

*Nguyên nhân chủ quan:*

•Đ Giá vé, giá cước cao, chưa có tính cạnh tranh. Một số các yếu tố sau đây đã góp phần làm giá thành vận tải tăng cao:

+Đ Mô hình tổ chức vận tải chưa thực sự hợp lý, quá nhiều đầu mối, nhiều đơn vị tham gia vào quá trình vận tải, dẫn đến phân tán nguồn lực; quản lý không tập trung; tăng nhiều chi phí không cần thiết, đặc biệt các chi phí nhân công, vận dụng toa xe và thống kê, kiểm đếm.

+Đ Trong cơ cấu giá vé, giá cước thì chi phí Điều hành GTVT và Phí sử dụng KCHT chiếm tỷ trọng rất lớn (trên 60% doanh thu), các công ty vận tải không thể chủ động quản lý về giá thành, chỉ quyết định tỷ lệ rất nhỏ trong giá thành, vì vậy khó có khả năng giảm mạnh giá thành để cạnh tranh.

•Đ Giá vé, giá cước thiếu linh hoạt, đôi lúc chưa bám sát thị trường nên thiếu tính cạnh tranh, chưa thu hút khách hàng.

•Đ Chất lượng dịch vụ còn thấp, chưa đáp ứng yêu cầu khách hàng:

+ Phương tiện thiếu, cũ kỹ, lạc hậu, vệ sinh kém nhất là các toa xe khách; một số loại toa xe không đáp ứng được nhu cầu khách hàng, phát sinh hư hỏng trong quá trình vận dụng gây phiền hà cho khách hàng.

+ Công tác quảng bá, chăm sóc khách hàng còn yếu; hệ thống bán vé chậm hoàn thiện làm cho một số chính sách bán hàng không được áp dụng kịp thời.

+ Trách nhiệm của Công ty (và cả các đơn vị liên quan) trong quá trình vận chuyển chưa cao. Quyền lợi khách hàng chưa được quan tâm đúng mức.

+ Chậm phát triển phương thức vận tải *door to door*, khó cạnh tranh được với đường bộ và đường thủy khi vận chuyển hàng hóa.

+ Chất lượng phục vụ trên tàu, dưới ga chưa đáp ứng được yêu cầu khách hàng do đội ngũ lao động còn yếu và thiếu kỹ năng kinh doanh, phục vụ.

•Đ Tổ chức thực hiện các giải pháp kinh doanh còn chưa chủ động, quyết liệt; việc phối hợp với công ty bạn giải quyết các vướng mắc trong kinh doanh còn chậm, không kịp thời, thiếu hiệu quả.

•Đ Sự phối hợp thực hiện quy trình vận tải giữa các đơn vị liên quan chưa tốt, không thống nhất mục tiêu dẫn đến hoạt động vận tải chưa hiệu quả, mất cơ hội tăng doanh thu và ảnh hưởng đến chất lượng vận tải.

•Đ Một số quy định, cơ chế trong đường sắt khi chuyển sang mô hình mới chưa phát huy tác dụng thúc đẩy phát triển kinh doanh.

## **2. Về chi phí sản xuất:**

Trong khi doanh thu giảm mạnh, thì một số chi phí sản xuất lại tăng cao so với năm 2015 như: chi phí khấu hao tăng 41 tỷ (do đánh giá lại giá trị TSCĐ khi cổ phần hóa); chi BHH, BHYT, BHTN tăng 9,6 tỷ (theo mức lương mới). Ngoài ra, Công ty còn phải chịu nhiều chi phí phát sinh để khắc phục hậu quả sự cố sập cầu Ghềnh, tổng cộng trên 26,6 tỷ đồng và chi chuyển tải, khắc phục mưa lũ miền Trung ước tính 02 tỷ đồng;...

Để có thể cân đối thu chi trong tình trạng doanh thu giảm mạnh, Công ty đã thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí theo hướng tiết giảm tối đa; chỉ ưu tiên dành chi phí để đảm bảo chất lượng phục vụ hành khách, đảm bảo an toàn vận tải và chế độ cho người lao động. Đồng thời thực hiện nhiều giải pháp tiết kiệm chi, như đấu thầu xăng dầu, vật tư; tự sản xuất, lắp ráp các trang thiết bị: máy ĐHKK, máy đun nước nóng trên tàu,... Với tổng doanh thu thực hiện như trên; kế hoạch chi phí năm 2016 của Công ty đã phải giảm đến mức tối thiểu đối với mọi khoản mục chi, mức chi chỉ bằng 69,08% so với cùng kỳ. Tổng chi phí tại Công ty là 477.607,5 tỷ đồng chiếm 30% tổng chi phí, cụ thể như sau:

a) Chi phí nhóm 1 bằng 59,7% so với năm 2015, trong đó:

+Đ Chi phí khấu hao TSCĐ: Công ty thực hiện giãn trích khấu hao TSCĐ, từ mức trích khấu hao năm 2015 là 98,747 tỷ đồng xuống còn 67,195 tỷ đồng (giảm 31,552 tỷ đồng).

+Đ Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ: Công ty thực hiện phân bổ chi phí sửa chữa lớn TSCĐ năm 2016 cho 3 năm theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Theo đó đã phân bổ chi phí sửa chữa TSCĐ tổng số tiền là 27,5 tỷ đồng để hạch toán 1/3 vào chi phí năm 2016, trong đó đã thanh toán vào tháng 01/2016 là 1,997 tỷ đồng và thanh toán 11 tháng cuối năm là 7,173 tỷ đồng. Phân bổ chi phí sửa chữa lớn chuyển sang năm 2017 và năm 2018 là 23,152 tỷ đồng.

b) Chi phí nhóm 2 bằng 79,1% so với năm 2015, trong đó: Giảm 31,8% quỹ lương, tương ứng giảm 79 tỷ đồng; giảm 31% vật liệu, tương ứng giảm 41 tỷ đồng; giảm 19,2% nhiên liệu, tương ứng giảm 8,5 tỷ đồng; giảm 22,8% chi khác, tương ứng giảm 15 tỷ đồng.

## **II. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016:**

### **1. Về thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016:**

#### **1.1. Các dự án đã thực hiện trong năm 2016:**

##### **1.1.1. Các dự án từ các năm trước năm 2016 chuyển sang:**

-Đ Hệ thống xử lý nước thải - XN TXSG (tổng mức đầu tư 2,8 tỷ đồng): Đã thi công hoàn thành và nghiệm thu kỹ thuật, hiện nay đang làm thủ tục xin cấp phép xả thải để nghiệm thu quyết toán hoàn thành dự án.

-Đ Xây dựng hạ tầng cho khu đất phụ trợ Ga Phan Thiết (bổ trí vốn bổ sung - DA Công trình phụ trợ Ga Phan Thiết năm 2013): Đã bổ trí vốn năm 2013 là 1,1 tỷ đồng cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư, hiện nay đơn vị và Công ty đang làm thủ tục với địa phương để có quyết định giao đất.

-Đ Xây dựng kho hàng hóa An Bình (XNCKXD ĐS Sài Gòn): Đơn vị thi công hiện đang ngừng thi công do vướng mắc tranh chấp khu đất với các hộ dân địa phương. Chính quyền Địa phương chưa giải quyết dứt điểm xong.

### **1.1.2. Các dự án được bổ trí vốn năm 2016:**

-Đ Đầu tư máy móc thiết bị: XNCTX Đà Nẵng mua mới 06 máy hàn (tổ chức đấu thầu mua sắm và quyết toán xong giảm 99,6 triệu so tổng mức đầu tư).

-Đ Đầu tư mới và nâng cấp cải tạo toa xe:

+ Cải tạo 02 toa xe C chạy tàu Đà Lạt - Trại Mát: XNCTX tổ chức đấu thầu mua sắm phần vật tư và thiết bị, thực hiện hoàn thành dự án giảm 402,86 triệu đồng so với tổng mức đầu tư (kế hoạch 2,5 tỷ đồng, quyết toán 2,097 tỷ đồng).

+ Nâng cấp cải tạo 37 toa xe khách năm 2016: Phân bổ toa xe cho XNCTX Đà Nẵng thực hiện NCCT 11 toa xe AL, còn lại 26 toa xe giao cho XNCTX Sài Gòn thực hiện (đảm bảo toa xe NCCT của dự án phục vụ vận tải Tết 2017. Kế hoạch 90,5 tỷ đồng, thực hiện 83,029 tỷ đồng).

+ Đầu tư mới đoàn tàu vận chuyển hành khách trên tuyến đường sắt Sài Gòn - Nha Trang: Ngưng thực hiện theo Nghị quyết số 12-16/NQ-HĐTV ngày 24/8/2016 của Hội đồng thành viên TCT ĐSVN tại phiên họp ngày 24/8/2016.

-Đ Đầu tư phương tiện vận tải: Thực hiện xong việc đầu tư mua sắm 01 xe ô tô 29 chỗ, 01 xe ô tô chở dầu để phục vụ công tác sản xuất.

### **1.2. Các hạng mục dự án chuyển tiếp sang năm 2017 tiếp tục thực hiện:**

- Đầu tư máy móc thiết bị: XNCTX Sài Gòn: 01 máy ép trục bánh xe, 01 máy nén gió trục vít, 02 máy cắt flasma: Đã phê duyệt đầu tư; đơn vị đang làm thủ tục đấu thầu mua sắm.

- Đầu tư mới và nâng cấp cải tạo về toa xe:

+ Đầu tư mới 150 toa xe Mcontainer: Tạm bổ trí vốn CBĐT 2,5 tỷ đồng. đã trình TCT ĐSVN xin ý kiến để phê duyệt báo cáo NCKT dự án.

+ Đầu tư mới 30 toa xe khách: 01 ram (15 toa xe) hoàn thành trong tháng 03/2017 và 15 toa xe còn lại dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2017. Tạm bổ trí vốn khấu hao năm 2016 là 10 tỷ đồng, năm 2017 bổ trí vốn khấu hao tiếp dự kiến khoảng 50 tỷ và phần còn lại vay ngân hàng thương mại.

- Phương tiện vận tải: Đầu tư mới 02 xe đầu kéo, 02 Romooc và 02 ô tô tải 1,9: Đã phê duyệt đầu tư, đơn vị đang xin bổ sung giấy ĐKKD vận chuyển bằng đường bộ và sẽ làm các thủ tục mua sắm.

- Công trình kiến trúc:

+ Trụ sở Chi nhánh VTĐS Bình Thuận: Đã có Quyết định giao đất, đơn vị đang làm thủ tục xin cấp giấy CNQSDĐ. Tạm bố trí vốn 200 triệu đồng cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư, Công ty và đơn vị đang làm các thủ tục đầu tư.

+ Trụ sở Công ty tại 540/21 CMT8-P.11-Q.3-Tp. HCM (3000 m2): Hiện nay Tp.HCM đã có Quyết định giao đất, Công ty đang làm thủ tục xin cấp giấy CNQSDĐ, tạm bố trí vốn 100 triệu đồng cho giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

## 2. Về thực hiện đầu tư SCL năm 2016:

### 2.1. Sửa chữa lớn toa xe:

Năm	Chủng loại	XNTX Sài Gòn		XNTX Đà Nẵng	
		Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
2016	Toa xe khách	50	10.216.939.717	18	3.007.785.674
	Toa xe hàng	83	5.341.778.804	70	4.810.693.572

### 2.2. Sửa chữa lớn máy móc thiết bị:

*Đvt: đồng*

STT	Hạng mục	Kế hoạch	Thực hiện
1	SCL Cầu cầu Kirow KRC – 800N (XNTX Đà Nẵng)	2.500.000.000	2.233.394.004
2	XNTX Sài Gòn		
2.1	SCL 02 máy phát điện Wilson P300	1.438.000.000	702.689.556
2.2	SCL Cầu trục 2 Dầm 18 Tấn	320.000.000	320.000.000
2.3	SCL Máy thử van hãm ORELIKON	112.000.000	58.023.000
2.4	SCL Máy tiện cối chuyển xà nhún	80.000.000	79.920.000
2.5	SCL Máy thử hãm đơn xa	45.000.000	44.967.500
3	SCL xe ô tô Mercedes ben (Chi Nhánh VTĐS Đà Nẵng)	65.000.000	64.960.000
4	SCL xe ô tô Toyota Camry 5 chỗ (Chi Nhánh VTĐS Miền Bắc)	70.000.000	63.400.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>4.540.000.000</b>	<b>3.567.354.060</b>

## 3. Về thực hiện công tác hợp tác đầu tư, liên danh liên kết khác:

- Ký kết hợp đồng Hợp tác đầu tư với Công ty Đông Dương về Đầu tư và khai thác Khách sạn Faifo – Đà Nẵng và 09 biệt thự tại Đà Lạt.

- Ký kết bổ sung phụ lục hợp đồng quảng cáo với Công ty SEN cho các đợt quảng cáo trên toa xe khách của Công ty VTSG quản lý.



**Phần thứ hai**  
**Phương hướng, nhiệm vụ năm 2017**

**I. Phương hướng, nhiệm vụ SXKD năm 2017**

**1. Kế hoạch SXKD năm 2017**

Năm 2017, dự báo tình hình kinh doanh tiếp tục khó khăn, cạnh tranh ngày càng gay gắt của các phương tiện vận tải khác trong khi năng lực nội tại chưa có chuyên môn khả quan, vì vậy khả năng tăng trưởng doanh thu không cao. Về chi phí, dự báo giá xăng dầu tăng và nhiều chi phí phát sinh, tăng thêm: mức trích khấu hao các toa xe khách nâng cấp, cải tạo và mua mới năm 2016; trả lãi vay đầu tư mua mới toa xe khách; tăng mức đóng bảo hiểm và chi chế độ ăn giữa ca cho người lao động theo quy định của pháp luật; chi phí nâng cấp, cải tạo, sửa chữa phương tiện năm 2016 chuyển qua, Hội đồng quản trị đã thống nhất định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh với các chỉ tiêu chính như sau:

+ Tổng doanh thu SXKD: **1.822,993** tỷ đồng; trong đó doanh thu vận tải là 1.568,959 tỷ đồng tăng trưởng 10% so với năm 2016;

+ Tổng chi phí SXKD: **1.816,943** tỷ đồng;

+ Lợi nhuận trước thuế: **6,050** tỷ đồng.

Trên cơ sở các chỉ tiêu trên, Ban điều hành đã xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2017 như sau:

*(Kế hoạch SXKD chi tiết kèm theo)*

**2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017:**

Căn cứ nhu cầu tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sản xuất năm 2017, Ban điều hành xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017 trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

Số TT	Hạng mục đầu tư	Vốn khấu hao TSCĐ	Vốn vay cho các dự án đầu tư	Tổng Cộng
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5 = 3+4</i>
<b>I</b>	<b>Nguồn sử dụng năm 2017</b>	<b>100.959,72</b>	<b>220.000,00</b>	<b>320.959,72</b>
<b>1</b>	<b>Nguồn khấu hao TSCĐ</b>	<b>100.959,72</b>	<b>0,00</b>	<b>100.959,72</b>
1.1	Kế hoạch trích KH TSCĐ năm 2017	89.738,38		89.738,38
1.2	Số chuyển tiếp còn lại từ 2016 sang 2017	717,22		717,22
1.3	Số dư thu hồi các dự án đã thực hiện 2016	504,11		504,11
1.4	Số dư thu hồi bố trí vốn thanh toán mua lại thiết bị vệ sinh trên toa xe khách của Công ty VTSG đã bố trí vốn năm 2016	10.000,00		10.000,00
<b>2</b>	<b>Dự kiến vay NH cho dự án năm 2017</b>		<b>220.000,00</b>	<b>220.000,00</b>

Số TT	Hạng mục đầu tư	Vốn khấu hao TSCĐ	Vốn vay cho các dự án đầu tư	Tổng Cộng
<b>II</b>	<b>Kế hoạch sử dụng năm 2017</b>	<b>99.710,00</b>	<b>220.000,00</b>	<b>319.710,00</b>
2.1	Trả nợ các dự án vốn vay 2017	10.000,00	0,00	10.000,00
2.1.1	Trả nợ gốc cho các dự án do TCT ĐSVN vay	0,00	0,00	0,00
2.1.2	Trả nợ gốc các dự án do Công ty VTSG vay	10.000,00	0,00	10.000,00
2.2	Các dự án năm 2016 chuyển tiếp & bổ sung vốn 2017	50.900,00	0,00	50.900,00
2.3	Các dự án đầu tư mới năm 2017	38.810,00	220.000,00	258.810,00
2.3.1	Máy móc thiết bị	6.680,00	0,00	6.680,00
2.3.2	Dự án đầu tư về toa xe	29.500,00	220.000,00	249.500,00
2.3.3	Phương tiện vận tải khác	0,00	0,00	0,00
2.3.4	Công trình kiến trúc	2.630,00	0,00	2.630,00
<b>III</b>	<b>Còn lại dự phòng (I) -(II)</b>	<b>1.249,72</b>	<b>0,00</b>	<b>1.249,72</b>

(Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017 chi tiết kèm theo).

## II. Các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2017:

Trên cơ sở định hướng các giải pháp thực hiện kế hoạch của Hội đồng quản trị đề ra, Ban điều hành sẽ cụ thể hóa từng nội dung giải pháp và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2017 của Ban Tổng giám đốc Công ty.

Trân trọng kính trình.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Đào Anh Tuấn**

## BÁO CÁO SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU VẬN TẢI

(Từ 01/01/2016 đến 31/12/2016)

(Kèm theo Báo cáo kết quả SXKD năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017)

STT	NỘI DUNG	Đơn vị	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	So sánh 2016/2015
1	2	3	4	6	7=6/4
<b>A</b>	<b>Nhiệm vụ sản xuất</b>				
<b>1</b>	<b>Vận chuyển hành khách</b>				
1.1	Hành khách lên tàu	HK	4.423.278	3.837.656	86,8%
<i>a</i>	+ Hành khách tàu TN	<i>nt</i>	3.445.210	2.978.053	86,4%
<i>b</i>	+ Hành khách tàu KĐ	<i>nt</i>	978.068	859.603	87,9%
1.2	Hành khách.Km	1000 HK.Km	2.066.527	1.663.012	80,5%
<i>a</i>	+ HK.Km tàu TN	<i>nt</i>	1.827.760	1.449.466	79,3%
<i>b</i>	+ HK.Km tàu KĐ	<i>nt</i>	238.767	213.546	89,4%
1.3	Doanh thu hành khách	Triệu đ	1.302.840	1.094.793	84,0%
<i>a</i>	+ Doanh thu HK tàu TN	<i>nt</i>	1.090.957	921.690	84,5%
<i>b</i>	+ Doanh thu HK tàu KĐ	<i>nt</i>	211.883	173.103	81,7%
<b>2</b>	<b>Vận chuyển hành lý</b>	<i>nt</i>			
2.1	Tấn xếp hành lý	Tấn	29.790	22.788	76,5%
<i>a</i>	+ Hành lý tàu TN	<i>nt</i>	21.965	17.925	81,6%
<i>b</i>	+ Hành lý tàu KĐ	<i>nt</i>	7.825	4.863	62,1%
2.2	T.Km hành lý	1000 T.Km	25.306	20.972	82,9%
<i>a</i>	+ T.Km hành lý tàu TN	<i>nt</i>	23.609	19.962	84,6%
<i>b</i>	+ T.Km hành lý tàu KĐ	<i>nt</i>	1.697	1.010	59,5%
2.3	Doanh thu hành lý	Triệu đ	32.952	25.976	78,8%
<i>a</i>	+ Doanh thu hành lý tàu TN	<i>nt</i>	28.745	23.237	80,8%
<i>b</i>	+ Doanh thu hành lý tàu KĐ	<i>nt</i>	4.207	2.739	65,1%
<b>3</b>	<b>Vận chuyển hàng hoá</b>				
3.1	Tấn xếp hàng hoá	Tấn	985.117	776.925	78,9%
<i>a</i>	+ Tấn xếp HH theo tàu khách	<i>nt</i>	13.990	11.714	83,7%
<i>b</i>	+ Tấn xếp HH theo tàu hàng	<i>nt</i>	971.127	765.211	78,8%
3.2	Tấn.Km	1000 T.Km	1.243.467	952.726	76,6%
<i>a</i>	+ Tấn.Km HH theo tàu khách	<i>nt</i>	19.993	19.815	99,1%
<i>b</i>	+ Tấn.Km HH theo tàu hàng	<i>nt</i>	1.223.474	932.911	76,3%
3.3	Doanh thu hàng hóa	Triệu đ	475.675	303.068	63,7%
<i>a</i>	+ D.Thu HH theo tàu khách	<i>nt</i>	13.415	14.363	107,1%
<i>b</i>	+ D.Thu HH theo tàu hàng	<i>nt</i>	462.260	288.705	62,5%
<b>4</b>	<b>Tấn.Km tính đổi</b>	<b>1000T.Km</b>	<b>3.335.300</b>	<b>2.636.710</b>	<b>79,1%</b>
<b>5</b>	<b>Thu khác vận tải</b>	<b>Triệu đ</b>	<b>2.923</b>	<b>2.489</b>	<b>85,2%</b>
<b>6</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>nt</b>	<b>1.814.390</b>	<b>1.426.326</b>	<b>78,6%</b>

## KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo kết quả SXKD năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	So sánh	
				Ch.lệch	%
1	2	3	4	5=4-3	6=4/3
<b>A</b>	<b>Tổng doanh thu SXKD</b>	<b>1.722.462</b>	<b>1.822.993</b>	<b>100.531</b>	<b>105,84%</b>
<b>I</b>	<b>Doanh thu bán hàng và CCDV</b>	<b>1.719.465</b>	<b>1.819.770</b>	<b>100.305</b>	<b>105,83%</b>
<b>1.1</b>	<b>Doanh thu vận tải</b>	<b>1.426.326</b>	<b>1.568.959</b>	<b>142.633</b>	<b>110,00%</b>
a	Doanh thu theo tàu hàng	303.068	333.200	30.132	109,94%
b	Doanh thu theo tàu khách	1.120.769	1.233.259	112.490	110,04%
c	Thu khác	2.489	2.500	11	100,44%
<b>1.2</b>	<b>Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải</b>	<b>180.944</b>	<b>149.911</b>	<b>-31.033</b>	<b>82,85%</b>
<b>1.3</b>	<b>Doanh thu làm hộ tác nghiệp</b>	<b>112.195</b>	<b>100.900</b>	<b>-11.295</b>	<b>89,93%</b>
a	Cty VTĐS Hà Nội	100.601	97.100	-3.501	96,52%
	<i>Về vận tải hành khách</i>	23.576	23.500	-76	99,68%
	<i>Về vận tải hàng hóa</i>	73.632	73.600	-32	99,96%
	<i>Thu từ công tác chuyển tải HK</i>	3.393	0	-3.393	0,00%
b	Tổng công ty ĐSVN (TNKT&cứu viên)	6.072	0	-6.072	0,00%
c	Cty Ratraco	1.191	3.800	2.609	319,06%
d	Thu lắp đặt TBVS	4.331	0	-4.331	0,00%
<b>II</b>	<b>Doanh thu tài chính</b>	<b>1.907</b>	<b>1.877</b>	<b>-30</b>	<b>98,43%</b>
<b>III</b>	<b>Thu nhập khác</b>	<b>1.090</b>	<b>1.346</b>	<b>256</b>	<b>123,49%</b>
<b>B</b>	<b>Tổng chi phí SXKD</b>	<b>1.722.006</b>	<b>1.814.478</b>	<b>92.472</b>	<b>105,37%</b>
<b>I</b>	<b>Chi phí bán hàng và CCDV</b>	<b>1.741.043</b>	<b>1.793.801</b>	<b>52.758</b>	<b>103,03%</b>
1.1	Phí hạ tầng cơ sở	113.907	125.240	11.333	109,95%
1.2	Thanh toán ĐHGTVT	798.846	826.366	27.520	103,44%
a	<i>Chi phí kéo tàu khách</i>	595.294	613.140	17.846	103,00%
b	<i>Chi phí kéo tàu hàng</i>	178.999	186.230	7.231	104,04%
c	<i>Chi phí cho công tác HK, HH</i>	15.003	16.496	1.493	109,95%
d	<i>Hệ thống bán vé</i>	9.550	10.500	950	109,95%
1.3	Thanh toán Cty VTHN	117.873	118.500	627	100,53%
a	<i>Về vận tải hành khách</i>	20.408	21.000	592	102,90%
b	<i>Về vận tải hàng hóa</i>	97.465	97.500	35	100,04%
1.4	Thanh toán Cty Ratraco	1.017	1.000	-17	98,33%
1.5	Chi phí sản xuất tại Cty	532.400	573.798	41.398	107,78%
1.5.1	<b>Nhóm 1</b>	76.470	122.741	46.271	160,51%
1.5.1.1	<i>Khấu hao TSCĐ</i>	66.917	89.737	22.820	134,10%
1.5.1.2	<i>Lãi vay dự án + C.lệch tỷ giá</i>	383	12.383	12.000	3233,16%
1.5.1.3	<i>Chi sửa chữa lớn TSCĐ</i>	9.170	20.621	11.451	224,87%

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	So sánh	
				Ch.lệch	%
1	2	3	4	5=4-3	6=4/3
1.5.2	<u>Nhóm 2</u>	455.930	451.057	-4.873	98,93%
1.5.2.1	Tiền lương	169.225	186.034	16.809	109,93%
1.5.2.2	BHXH, YT, CD, TN	31.422	33.667	2.245	107,14%
1.5.2.3	Vật liệu	103.858	95.697	-8.161	92,14%
1.5.2.4	Nhiên liệu	36.063	38.940	2.877	107,98%
1.5.2.5	DVMN	62.347	41.694	-20.653	66,87%
1.5.2.6	Chi khác	53.015	55.025	2.010	103,79%
1.6	Chi phí dịch vụ hỗ trợ vận tải	177.000	148.897	-28.103	84,12%
<b>II</b>	<b>Chi phí tài chính</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>III</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>867</b>	<b>773</b>	<b>-94</b>	<b>89,16%</b>
<b>IV</b>	<b>Chi phí năm trước chuyển sang</b>	<b>-19.904</b>	<b>19.904</b>	<b>39.808</b>	
<b>D</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>0</b>	<b>2.465</b>	<b>2.465</b>	
<b>C</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế (A-B-D)</b>	<b>456</b>	<b>6.050</b>	<b>5.594</b>	<b>1326,7%</b>

Năm 2017, có nhiều nguyên nhân khách quan ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

a) Về doanh thu:

Sự cạnh tranh gay gắt của các loại hình vận tải; ảnh hưởng suy thoái trong vận tải hàng hóa và hành khách sau sự cố cầu Ghềnh tác động mạnh đến việc thực hiện kế hoạch sản lượng và doanh thu vận tải năm 2017; Công ty triển khai nhiều giải pháp để ngăn chặn đà suy thoái như: liên kết với các Công ty du lịch, Hiệp hội du lịch, phát triển thêm các sản phẩm, dịch vụ mới, mở rộng và hoàn thiện hệ thống bán hàng, nâng cao chất lượng phục vụ và chăm sóc khách hàng, đầu tư nâng cấp phương tiện vận tải, đào tạo đội ngũ kinh doanh và tinh gọn bộ máy, tổ chức chạy tàu hợp lý nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện và kiểm soát chặt chẽ chi phí để giảm giá thành vận tải...

Dự kiến tổng doanh thu SXKD tăng 5,8% tương ứng tăng 100,530 tỷ đồng, trong đó: doanh thu vận tải tăng trưởng 10% tương ứng tăng 142,633 tỷ đồng; doanh thu dịch vụ hỗ trợ giảm 17,2% tương ứng giảm 31.033 tỷ đồng (tách doanh thu nâng cấp cải tạo toa xe); doanh thu tác nghiệp làm hộ giảm 10,1% tương ứng 11,295 tỷ đồng (năm 2016 thu từ hỗ trợ cứu viện, công tác chuyển tải hành khách); doanh thu tài chính giảm 1,6% tương ứng 30 triệu đồng (tiền gửi ngân hàng); thu khác tăng 23,5% tương ứng 256 triệu đồng (Thanh lý TSCĐ).

b) Về chi phí:

Công ty xây dựng và tổ chức thực hiện chi phí ở mức tối thiểu. Trong kế hoạch chi phí năm 2017 phát sinh tăng do: tăng mức trích khấu hao 30 toa xe khách mua mới và 37 toa xe khách nâng cấp cải tạo; trả lãi vay 30 toa khách đầu

tư mới; tăng mức đóng BHXH, YT, TN và KPCĐ và chi chế độ ăn giữa ca theo quy định của pháp luật; các chi phí trả trước năm 2016 chuyển sang..., cụ thể:

\* Chi phí nhóm 1 tăng 60,5% so với năm 2016 tương ứng tăng 46,271 tỷ đồng, trong đó: khấu hao TSCĐ tăng 34,1% tương ứng tăng 22,820 tỷ đồng; lãi vay tăng 12 tỷ đồng; sửa chữa lớn tăng 124,9% tương ứng tăng 11,451 tỷ đồng (SCL phân bổ năm 2017 bằng 1/3 là 12,023 tỷ đồng và năm 2016 chuyển sang là 8,598 tỷ đồng).

\* Chi phí nhóm 2 bằng 98,9% so với năm 2016 tương ứng giảm 4,873 tỷ đồng, trong đó: quỹ lương tăng 9,9% tương ứng 16,809 tỷ đồng (theo mức tăng trưởng doanh thu vận tải và năng suất lao động); BHXH, YT, CĐ, TN tăng 7,1% tương ứng 2,244 tỷ đồng (do mức lương tối thiểu vùng tăng từ 3.500.000 đ lên 3.750.000 đ); vật liệu giảm 7,9% tương ứng 8,161 tỷ đồng; nhiên liệu tăng 8% tương ứng 2,876 tỷ đồng (do giá nhiên liệu năm 2016 là 10.500 đ năm 2017 là 12.000 đ); DVMN giảm 33,1% tương ứng 20,652 tỷ đồng (năm 2016 chi cho sự cố cầu Ghềnh); chi khác tăng 3,8% tương ứng 2,010 tỷ đồng (do tăng tiền ăn giữa ca 620.000 đ/người/ tháng lên 730.000 đ/người/tháng và chi bảo hộ lao động, đồng phục).

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn, tôi xin báo cáo Quý cổ đông kết quả hoạt động của HĐQT năm 2016 và kế hoạch, định hướng hoạt động năm 2017 như sau:

**Phần thứ nhất  
Kết quả hoạt động và công tác quản trị năm 2016**

**I. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2016:**

Năm 2016 là năm đầu tiên Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với cơ sở hạ tầng đường sắt cũ kỹ, lạc hậu trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt của các phương tiện vận tải khác; và đặc biệt, **các sự kiện bất khả kháng** xảy ra trong năm 2016 ảnh hưởng nghiêm trọng đến SXKD của Công ty: sự cố sập cầu Ghềnh; sự cố ô nhiễm môi trường biển và bão lũ, ngập lụt kéo dài đến cuối năm tại khu vực miền Trung. Trong khi đó, sự hạn chế về năng lực nội tại lâu nay (vốn, cơ sở vật chất, phương tiện, nhân lực) chưa thể giải quyết, khắc phục ngay trong ngắn hạn.

Trước những khó khăn, thách thức trên, HĐQT đã có những chủ trương, định hướng ứng phó kịp thời và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện một loạt các giải pháp tăng doanh thu, tạo việc làm và đảm bảo thu nhập người lao động, bảo toàn phát triển vốn và kinh doanh có lãi. Tuy nhiên, trong tổ chức thực hiện, Ban điều hành và các đơn vị còn chưa chủ động, quyết liệt; nhiều khó khăn, vướng mắc, bất hợp lý chậm được giải quyết nên kết quả đạt được chưa cao. Sản lượng và doanh thu vận tải đều giảm so với năm 2015.

Trước tình trạng doanh thu sụt giảm mạnh, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp kiểm soát chặt chẽ và tiết giảm chi phí, cố gắng nỗ lực tối đa để cân bằng được thu chi và có lợi nhuận (trước thuế) là 1,597,8 tỷ. Với việc giảm thu so với năm 2015 ước tính là 388 tỷ, Công ty phải giảm chi 389,142 tỷ đồng. Đồng thời, Hội đồng quản trị cũng đã chỉ đạo các đơn vị phát huy nội lực tự sản xuất, lắp ráp các trang thiết bị, góp phần giảm chi phí: máy ĐHKK, máy đun nước nóng trên tàu,...đặc biệt, mạnh dạn tổ chức đầu tư mới 30 toa xe khách hiện đại đưa vào khai thác có hiệu quả, được Bộ GTVT và dư luận đánh giá cao.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo phát triển và kiểm soát các loại hình kinh doanh khác ngoài vận tải để bù đắp hụt thu vận tải.

## **Đánh giá chung kết quả hoạt động SXKD năm 2016**

Tuy không hài lòng với kết quả kinh doanh năm 2016 của Công ty, nhưng trong bối cảnh kinh doanh cực kỳ khó khăn như chúng ta đã biết, Công ty và các chi nhánh trực thuộc đã rất nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh và triển khai những giải pháp đề ra, kiên trì khắc phục khó khăn, đời sống CBCNV ổn định, đảm bảo an toàn vốn cho các cổ đông và bước đầu tạo ra diện mạo mới được dư luận xã hội ghi nhận và khen ngợi. Những kết quả này khẳng định tính đúng đắn, kịp thời của các giải pháp đã được HĐQT đề ra, đồng thời thể hiện cố gắng, quyết tâm cao của toàn thể CBCNV trong Công ty vững tin đưa Công ty vượt qua khó khăn và vững bước tiến lên.

## **II. Hoạt động của HĐQT năm 2016**

### **1. Hoạt động của HĐQT**

Hội đồng quản trị thực hiện chức năng quản trị Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty. HĐQT luôn bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tình hình thực tế để xác định hướng đi, đề ra những chủ trương thực hiện trong các tháng/quý của năm, tăng cường công tác quản lý và giám sát hoạt động để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, sắp xếp bộ máy tổ chức và chăm lo đời sống người lao động nhằm tạo cơ sở ổn định và phát triển.

Hội đồng quản trị thực hiện phân công nhiệm vụ đối với các thành viên; các thành viên HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và của HĐQT.

Hội đồng quản trị đang duy trì chế độ họp định kỳ hàng tháng. Tại các cuộc họp, HĐQT rà soát, kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty đến thời điểm hiện tại và giao nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo. Trong năm 2016, HĐQT tổ chức 11 buổi họp định kỳ hàng tháng.

Ngoài các kỳ họp của HĐQT, để giải quyết các công việc cần có ý kiến của HĐQT liên quan đến hoạt động SXKD và quản lý, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên bằng văn bản. Các hồ sơ lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản trong năm 2016 là: **51 hồ sơ**.

Hội đồng quản trị tuân thủ và phối hợp tốt với Ban kiểm soát thực hiện quản lý Công ty đúng quyền hạn, nhiệm vụ, đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động của Công ty cho Ban kiểm soát; đồng thời, xem xét để giải quyết, xử lý kịp thời đối với các kiến nghị và đề xuất của Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ ứng phó sự cố sập cầu Ghềnh, tổ chức chuyển tải hành khách, hàng hóa thuận tiện, hợp lý và hiệu quả; chỉ đạo quyết liệt, kịp thời Ban điều hành trong thực hiện nhiệm vụ SXKD, trong việc thực thi các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT.

Hội đồng quản trị đã giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện lập các báo cáo định kỳ, bất thường và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.



Các vấn đề do Tổng giám đốc trình đều được HĐQT xem xét, trao đổi thống nhất và phê duyệt/ban hành hoặc cho ý kiến bằng quyết định, nghị quyết hoặc hình thức khác phù hợp.

HĐQT thực hiện công tác nhân sự của Công ty và các chi nhánh theo phân cấp quản lý; chỉ đạo xây dựng, sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hình thức công ty cổ phần và quy định của pháp luật; ban hành các quy chế quản lý nội bộ, các nghị quyết, quyết định của HĐQT dựa trên sự nhất trí, thống nhất và đồng lòng của các thành viên HĐQT, trên cơ sở lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

## **2. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT**

HĐQT không có các tiểu ban giúp việc trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo Quy định phân công nhiệm vụ ban hành kèm theo Quyết định số 71/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2016 của HĐQT.

Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 Thư ký Công ty để hỗ trợ HĐQT và Chủ tịch HĐQT thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền. Thư ký Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **III. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT năm 2016 và các quyết định, nghị quyết của HĐQT**

Trong năm 2016, HĐQT đã ban hành 12 Nghị quyết và 55 Quyết định. Các nghị quyết của HĐQT được ban hành tuân thủ theo thẩm quyền của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

Các Nghị quyết của HĐQT được đăng tải trên website của Công ty và trong các Báo cáo quản trị 6 tháng và cả năm 2016 mà Công ty đã công bố thông tin.

*(Bảng thống kê chi tiết kèm theo)*L

## **IV. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý**

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, theo dõi công tác quản lý, điều hành của Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý; kịp thời điều chỉnh để đảm bảo cho các hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đúng chủ trương, định hướng của Nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT. Trong năm 2016, HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công việc sau:

- Đối với hoạt động kinh doanh: Thường xuyên giám sát các chi phí sản xuất, giá vé, giá cước của Ban điều hành cũng như nắm bắt kịp thời các diễn biến trong SXKD để kịp thời có các quyết định điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn trong sản xuất và kinh doanh để đảm bảo theo mục tiêu kế hoạch đã xây dựng.

- Đối với lĩnh vực đầu tư: Ngoài việc thực hiện cơ chế phân cấp, giám sát theo Quy chế quản lý kế hoạch và đầu tư của Công ty, HĐQT yêu cầu Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty chỉ thực hiện đầu tư các phần việc theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông và thẩm quyền của HĐQT đã phê duyệt thông qua.

- Các thành viên HĐQT tham dự họp giao ban hàng tháng, giữa tháng cùng Ban điều hành để giám sát, đồng thời tham gia chỉ đạo, định hướng hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

Nhìn chung, trong năm 2016, Tổng giám đốc đã thực hiện trách nhiệm báo cáo, giải trình và công bố thông tin về tình hình hoạt động SXKD đầy đủ, minh bạch, đúng quy định; tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các nội quy Công ty trong điều hành SXKD. Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc điều hành hoạt động kinh doanh, ứng phó với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của ngành đường sắt. Tuy nhiên, trong tổ chức thực hiện, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác còn chưa chủ động, quyết liệt; nhiều khó khăn, vướng mắc, bất hợp lý chậm được giải quyết nên kết quả đạt được chưa cao.

## **Phần thứ hai**

### **Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2017**

#### **I. Nhiệm vụ, kế hoạch SXKD trong năm 2017:**

Theo nhận định của Hội đồng quản trị, năm 2017 sẽ tiếp tục khó khăn, không có nhiều thuận lợi cho SXKD của ngành vận tải đường sắt nói chung cũng như của Công ty nói riêng. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt của các phương tiện vận tải khác (hàng không giá rẻ, đường bộ và tuyến vận tải ven biển Bắc-Nam) trong khi năng lực nội tại chưa có những chuyển biến khả quan, do vậy khả năng tăng trưởng doanh thu không cao.

Về chi phí, dự báo giá xăng dầu sẽ tăng và có nhiều chi phí phát sinh trong năm 2017: mức trích khấu hao các toa xe khách nâng cấp, cải tạo và đầu tư mới năm 2016; trả lãi vay đầu tư đầu tư mới toa xe khách năm 2017; tăng mức đóng bảo hiểm và chi chế độ ăn giữa ca cho người lao động theo quy định của pháp luật; chi phí nâng cấp, cải tạo, sửa chữa phương tiện năm 2016 chuyển qua,...

Trước tình hình trên, Hội đồng quản trị đã thống nhất định hướng các chỉ tiêu SXKD chủ yếu như sau:

- + Tổng doanh thu SXKD: **1.822,993** tỷ đồng; trong đó doanh thu vận tải là 1.568,959 tỷ đồng tăng trưởng 10% so với năm 2016;
- + Tổng chi phí SXKD: **1.816,943** tỷ đồng;
- + Lợi nhuận trước thuế: **6,050** tỷ đồng.

#### **II. Các giải pháp thực hiện**

Để có thể thực hiện các chỉ tiêu trên, Hội đồng quản trị đề ra một số giải pháp thực hiện như sau:

##### **1. Về chính sách kinh doanh**

a) Phát triển, mở rộng kinh doanh vận tải hành khách gắn liền với du lịch. Chủ động, phối hợp, liên kết với các hiệp hội, doanh nghiệp du lịch tổ chức thường xuyên các tour du lịch đường sắt. Nghiên cứu sản phẩm mới để khai thác tốt khách du lịch.

b) Mở rộng và hoàn thiện hệ thống bán hàng, trong đó ưu tiên mạng lưới đại lý để tạo thuận lợi cho hành khách mua vé dễ dàng. Sớm hoàn thiện các chức năng

của hệ thống bán vé điện tử để thực hiện dễ dàng các chính sách về giá và chăm sóc khách hàng. Tăng cường công tác bán buôn.

c) Nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc khách hàng, lấy chất lượng phục vụ làm yếu tố cơ bản để cạnh tranh với các phương tiện khác. Thường xuyên có các chính sách linh hoạt nhằm thu hút, khuyến khích khách hàng sử dụng dịch vụ vận chuyển đường sắt.

d) Phát triển, mở rộng hình thức vận chuyển “door to door” trong cả vận tải hành khách, hành lý và hàng hóa trên cơ sở liên kết các Chi nhánh và ưu tiên tận dụng nhân lực, hạ tầng của xã hội. Phối hợp với các doanh nghiệp khác (xếp dỡ, vận chuyển đường bộ,...) cùng giảm giá để xây dựng giá vận chuyển trọn gói phù hợp để cạnh tranh và giảm tỷ lệ điều rỗng toa xe hàng.

e) Khai thác hết tiềm năng, lợi thế; tận dụng tối đa năng lực và cơ sở vật chất hiện có để đẩy mạnh phát triển kinh doanh tất cả các ngành nghề pháp luật không cấm, đảm bảo vừa hỗ trợ cho vận tải, vừa tạo việc làm, gia tăng lợi nhuận và thu nhập cho người lao động.

f) Tận dụng các nguồn lực xã hội để nâng cao chất lượng phục vụ và tăng thêm tiện ích cho khách hàng, đồng thời tăng thu nhập cho người lao động.

**2. Về nâng cao chất lượng phương tiện vận tải:**

Đầu tư (mua mới hoặc đóng mới) toa xe khách và cải tạo các toa xe hiện có hợp lý để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, trong đó đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án đầu tư mới 45 toa xe khách và 150 toa xe Mc.

**3. Về việc phối hợp với Công ty VTĐS Hà Nội:** Phối hợp chặt chẽ với Công ty VTĐS Hà Nội để tận dụng, khai thác, sử dụng các lợi thế, nguồn lực sẵn có, chống lãng phí và phát sinh chi phí hoạt động.

**4. Về quản lý chi phí, nâng cao hiệu quả kinh doanh:** Rà soát và tổ chức chạy tàu hợp lý; kiểm soát chặt chẽ chi phí, đẩy mạnh tự sản xuất phụ tùng, thiết bị,... để giảm giá thành. Từ đó có cơ sở giảm giá vé, giá cước để tăng khả năng cạnh tranh. Cùng với đó, xây dựng giá vé bám sát thị trường từng ngày, từng thời kỳ, từng tuyến, cho từng đối tượng khách hàng...

**5. Về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:** Đào tạo và đào tạo lại đội ngũ nhân viên kinh doanh, bán hàng và trực tiếp phục vụ khách hàng để đáp ứng yêu cầu kinh doanh trong môi trường cạnh tranh cao. Quan tâm, chăm lo đời sống người lao động; tạo môi trường làm việc thân thiện, công bằng; trả công xứng đáng cho những người có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế; tạo điều kiện, cơ hội, động viên khuyến khích mọi người nỗ lực, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và có trách nhiệm trong công việc.

### **III. Một số phương hướng, nhiệm vụ khác**

**1. Tăng cường hơn nữa vai trò của các thành viên HĐQT, xây dựng cụ thể hóa chương trình hành động của HĐQT; gắn vai trò, trách nhiệm của từng thành viên HĐQT trong các lĩnh vực được phân công.**

2. Chỉ đạo Ban điều hành bám sát các mục tiêu kế hoạch từng ngày, tuần, tháng, từng quý; tập trung kiểm soát hoạt động SXKD tại các chi nhánh, đảm bảo hiệu quả hoạt động nhằm đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về chuyên môn nghiệp vụ, như tài chính, tiền lương, vật tư, nhiên liệu, công cụ, thiết bị... để hạn chế tổn thất chi phí. Kịp thời tháo gỡ những vướng mắc mà đơn vị gặp phải.

4. Tiếp tục thực hiện việc cơ cấu sắp xếp lại nguồn nhân lực đảm bảo tính gọn nhẹ, phát huy tối đa năng lực, trí tuệ, trách nhiệm của người lao động.

5. Nâng cao năng lực đội ngũ lãnh đạo Công ty và các chi nhánh; từng bước xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng.

6. Nâng cao công tác quản trị công ty theo thông lệ tốt nhất; nâng cao vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2016 và định hướng hoạt động năm 2017. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và có ý kiến xây dựng.

Thay mặt HĐQT, tôi xin chân thành cảm ơn các quý vị cổ đông đã tin tưởng và gắn bó cùng Công ty trong năm qua. Chúng tôi mong muốn trong thời gian tới sẽ tiếp tục nhận được sự đồng lòng, ủng hộ, sự chung tay góp sức của Quý vị để chúng ta cùng nhau nâng tầm giá trị của Công ty, đưa Công ty ngày càng phát triển hơn nữa để đem lại lợi ích cho cổ đông, nâng cao đời sống người lao động và ngày càng có nhiều đóng góp cho cộng đồng xã hội.

Xin chúc các quý vị cổ đông, quý vị đại biểu mạnh khỏe hạnh phúc.

Xin trân trọng cảm ơn./

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Sơn**

**CÁC NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT**  
(Kèm theo Báo cáo hoạt động của HĐQT)

**I. Các Nghị quyết của HĐQT:**

<b>TT</b>	<b>Số Nghị quyết</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Nội dung</b>
1	01-16/NQ-HĐQT	21/01/2016	Bầu Chủ tịch HĐQT; Bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng.
2	02-16/NQ-HĐQT	25/02/2016	Đánh giá công tác sản xuất kinh doanh 02 tháng đầu năm 2016, các giải pháp thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2016; Công tác cổ phần hóa; Phương án cơ cấu tổ chức, lao động và nhân sự lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc Công ty.
3	03-16/NQ-HĐQT	01/04/2016	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý I/2016; Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016; Xây dựng Quy chế phối hợp và hợp đồng kinh tế giữa các đơn vị trong ngành đường sắt; Công tác kiện toàn bộ máy tham mưu, giúp việc của Công ty; Phương án nhân sự lãnh đạo Công ty, các phòng và các chi nhánh.
4	04-16/NQ-HĐQT	27/05/2016	Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2016 (điều chỉnh); Cân đối thu, chi Quý I/2016; Giá thành vận tải hàng hóa; Giải pháp phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao; Một số công tác về cơ cấu tổ chức bộ máy giúp việc và nhân sự.
5	05-16/NQ-HĐQT	02/06/2016	Thông qua thời điểm chốt danh sách cổ đông để đăng ký, mở tài khoản lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường giao dịch chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom)
6	06-16/NQ-HĐQT	27/06/2016	Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2016 (điều chỉnh); Công tác tổ chức và cán bộ.
7	07-16/NQ-HĐQT	08/07/2016	Đánh giá kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch 06 tháng cuối năm 2016; Mô hình tổ chức kinh doanh vận tải theo các phương án đề xuất của Ban Vận tải (Tổng công ty ĐSVN); Công tác tổ chức và cán bộ.
8	08-16/NQ-HĐQT	02/08/2016	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn.

<b>TT</b>	<b>Số Nghị quyết</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Nội dung</b>
9	09-16/NQ-HĐQT	11/08/2016	Đánh giá kết quả kinh doanh 7 tháng đầu năm 2016 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch 5 tháng cuối năm 2016; Một số dự án đầu tư, kinh doanh, sử dụng đất; Xây dựng chiến lược kinh doanh của Công ty và công tác cán bộ.
10	10-16/NQ-HĐQT	24/10/2016	Đánh giá kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2016 và quyết định các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch Quý IV năm 2016.
11	11-16/NQ-HĐQT	28/11/2016	Đánh giá kết quả kinh doanh 11 tháng đầu năm 2016 và các giải pháp, nhiệm vụ tháng 12/2016 và Quý I/2017
12	12-16/NQ-HĐQT	28/12/2016	Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 (điều chỉnh)

## **II. Các Quyết định của HĐQT:**

<b>TT</b>	<b>Số Quyết định</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Nội dung</b>
1	01/QĐ-HĐQT	15/02/2016	V/v bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty
2	02/QĐ-HĐQT	15/02/2016	V/v bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty
3	03/QĐ-HĐQT	15/02/2016	V/v bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty
4	04/QĐ-HĐQT	15/02/2016	V/v bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty
5	05/QĐ-HĐQT	15/02/2016	V/v bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty
6	06/QĐ-HĐQT	15/02/2016	V/v bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty
7	07/QĐ-HĐQT	15/02/2016	V/v bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty
8	26/QĐ-VTSG	15/03/2016	V/v nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (ông Phạm Ngọc Đăng-Phó Tổng giám đốc)
9	67/QĐ-VTSG	25/04/2016	Thành lập các Địa điểm kinh doanh trực thuộc Chi nhánh Vận tải đường sắt Miền Bắc
10	68/QĐ-VTSG	25/04/2016	Thành lập các Địa điểm kinh doanh trực thuộc Chi nhánh Vận tải đường sắt Bình Thuận
11	69/QĐ-VTSG	25/04/2016	Thành lập các Địa điểm kinh doanh trực thuộc Chi nhánh Vận tải đường sắt Đà Nẵng
12	70/QĐ-VTSG	25/04/2016	Thành lập các Địa điểm kinh doanh trực thuộc Chi nhánh Vận tải đường sắt Nha Trang
13	71/QĐ-HĐQT	26/04/2016	Ban hành Quy định phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị
14	72/QĐ-HĐQT	26/04/2016	Ban hành Quy định về con dấu

<b>TT</b>	<b>Số Quyết định</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Nội dung</b>
15	73/QĐ-HĐQT	26/04/2016	Ban hành Quy chế Quản lý cổ đông, chuyển nhượng cổ phần và tổ chức thực hiện quyền cổ đông
16	74/QĐ-HĐQT	26/04/2016	Ban hành Quy chế công bố thông tin
17	75/QĐ-HĐQT	26/04/2016	Ban hành Quy định phân cấp quản lý về lĩnh vực tổ chức, quản trị nhân sự
18	76/QĐ-HĐQT	26/04/2016	Ban hành Quy chế Quản lý tiền lương
19	77/QĐ-HĐQT	26/04/2016	Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng quỹ tiền lương khuyến khích sản xuất
20	78/QĐ-HĐQT	26/04/2016	Ban hành Quy chế thưởng
21	79/QĐ-HĐQT	26/04/2016	Ban hành Quy chế Tổ chức hội nghị người lao động
22	80/QĐ-HĐQT	26/04/2016	Ban hành Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc
23	81/QĐ-HĐQT	26/04/2016	Ban hành Quy chế đối thoại định kỳ tại nơi làm việc
24	83/QĐ-VTSG	27/04/2016	Phê duyệt Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016
25	93/QĐ-VTSG	13/05/2016	Ban hành Quy chế Quản lý Kế hoạch – Đầu tư
26	101/QĐ-VTSG	17/05/2016	Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các Dự án nâng cấp, cải tạo, đóng mới toa xe
27	123/QĐ-VTSG	06/06/2016	Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp
28	125/QĐ-VTSG	08/06/2016	Ban hành Quy định về Quản lý an toàn giao thông đường sắt
29	133/QĐ-VTSG	17/06/2016	Thành lập Ban chỉ đạo giải quyết các tồn tại trong lĩnh vực vé và hóa đơn điện tử; đối chiếu xác nhận sản phẩm; các khoản phải thu, phải nộp và lưu trữ, bảo quản các chứng từ kế toán, thống kê
30	152/QĐ-HĐQT	01/07/2016	Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Vận tải đường sắt Sài Gòn
31	153/QĐ-HĐQT	01/07/2016	Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Vận tải đường sắt Bình Thuận
32	154/QĐ-HĐQT	01/07/2016	Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Vận tải đường sắt Sóng Thần
33	155/QĐ-HĐQT	01/07/2016	Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Vận tải đường sắt Nha Trang
34	156/QĐ-HĐQT	01/07/2016	Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Vận tải đường sắt Đà Nẵng
35	157/QĐ-HĐQT	01/07/2016	Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Vận tải đường sắt Miền Bắc
36	158/QĐ-HĐQT	01/07/2016	Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Đoàn Tiếp viên đường sắt Phương Nam

<b>TT</b>	<b>Số Quyết định</b>	<b>Ngày ban hành</b>	<b>Nội dung</b>
37	159/QĐ-HĐQT	01/07/2016	Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Xí nghiệp Toa xe Đà Nẵng
38	160/QĐ-HĐQT	01/07/2016	Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn
39	173/QĐ-HĐQT	15/07/2016	V/v bổ nhiệm Thư ký Công ty
40	181/QĐ-VTSG	27/07/2016	Ban hành Quy định Hệ thống thang lương, bảng lương, chế độ phụ cấp lương
41	182/QĐ-VTSG	27/07/2016	Phê duyệt Phương án chuyển xếp lương mới
42	193/QĐ-VTSG	28/07/2016	Ban hành Quy định giá cước vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt
43	194/QĐ-HĐQT	01/08/2016	Ban hành Quy chế văn hóa doanh nghiệp
44	403-411/QĐ-VTSG	25/08/2016	V/v chuyển xếp lương Người quản lý năm 2016
45	417/QĐ-VTSG	29/08/2016	Tạm ứng tiền lương năm 2016 Người quản lý
46	420/QĐ-HĐQT	30/08/2016	V/v bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc
47	433/QĐ-HĐQT	09/09/2016	Phê duyệt kế hoạch sử dụng lao động năm 2016
48	435/QĐ-HĐQT	13/09/2016	Thành lập BCD thực hiện các Dự án nâng cấp, cải tạo, đóng mới toa xe
49	442-447/QĐ-HĐQT	19/09/2016	V/v nâng bậc lương năm 2016
50	529/QĐ-VTSG	14/10/2016	Thành lập Hội đồng khoa học công nghệ
51	534/QĐ-VTSG	24/10/2016	V/v nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí
52	544/QĐ-VTSG	27/10/2016	V/v nghỉ việc riêng, không hưởng lương
53	566/QĐ-VTSG	30/11/2016	Ban hành Quy chế Quản lý, cấp và sử dụng Phiếu mua vé giảm giá
54	608/QĐ-HĐQT	16/12/2016	Phân công nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát, đôn đốc thực hiện các dự án đầu tư
55	617/QĐ-HĐQT	21/12/2016	Quy định giá cước VCHH bằng đường sắt thực hiện từ 0h ngày 01/01/2017



Số 13 /BC-VTSG-BKS  
V/v báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ 2017

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2017

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017**

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2017  
Công ty Vận Tải Đường Sắt Sài Gòn

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 21 tháng 01 năm 2016.

Căn cứ báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC) và kết quả các kỳ kiểm tra, kiểm soát trên cơ sở các tài liệu liên quan đến quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty.

Về đánh giá kết quả các mặt hoạt động của Công ty năm 2016: Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo đánh giá kết quả hoạt động năm 2016 của HĐQT về các mặt: kinh doanh, công tác đầu tư phát triển, công tác quản lý công nợ và các mặt công tác khác của Công ty, đồng thời báo cáo đã nêu rõ những vấn đề còn tồn tại và lưu ý những vấn đề cần quan tâm chỉ đạo thực hiện trong năm 2017.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2016 và kế hoạch năm 2017 như sau:

**1. Cơ cấu thành viên BKS**

ĐHĐCĐ lần thứ nhất Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn tổ chức ngày 21/1/2016 đã bầu BKS gồm 03 thành viên:

- Kiều Văn Chung – Trưởng ban (chuyên trách)
- Nguyễn Thị Hồng Mai – Kế toán viên, Xí nghiệp Toa xe Sài Gòn (kiêm nhiệm)
- Nguyễn Thanh Tuyền – Kế toán viên, Đoàn Tiếp viên Đường sắt Phương Nam (kiêm nhiệm)

Ngày 15/3/2017 Bà Nguyễn Thanh Tuyền có đơn xin từ nhiệm vì lý do cá nhân.

## **2. Hoạt động của Ban Kiểm soát.**

Trong năm 2016 Ban kiểm soát đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên triển khai kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty với những nội dung sau:

Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc ban hành trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông.

Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư và một số công tác khác của Công ty.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao; đối với cổ đông Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

### **Một số hoạt động cụ thể của BKS:**

Trong năm 2016, BKS đã tổ chức 8 cuộc họp của BKS để triển khai các văn bản liên quan và đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác tài chính kế toán, quản trị và điều hành Công ty.

Đã phối hợp cùng Phòng TCKT Công ty tiến hành kiểm tra công tác tài chính kế toán tại các Chi nhánh nhằm xem xét, đánh giá, góp ý và trao đổi trực tiếp với các phòng chức năng tại các đơn vị; phát huy những ưu điểm và khắc phục những tồn tại trong việc quản lý, hạch toán kế toán và các tài liệu khác.

Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng quý, bán niên và năm 2016 của công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC)

Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty.

Thẩm định Quyết toán báo cáo tài chính tháng 01/2016 (thời điểm bắt đầu chuyển sang Cổ phần)

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về thẩm quyền của BKS.

### 3. Về thực hiện kế hoạch kinh doanh:

- Năm 2016 là năm đầu tiên hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, trong bối cảnh thị phần vận tải đường sắt tiếp tục đà suy giảm cả về hành khách và hàng hóa do sự cạnh tranh gay gắt của các phương tiện vận tải đường bộ, đường biển và đường hàng không giá rẻ.

- Sự cố tai nạn sập cầu Ghềnh ngày 20/3/2016 đã gây thiệt hại nặng cho ngành Đường sắt, ảnh hưởng nghiêm trọng đến kế hoạch SXKD năm 2016, Công ty phải tổ chức lại sản xuất cho phù hợp với tình hình mới; trong khi đó các chi phí sản xuất như khấu hao, sửa chữa lớn, chi chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho NLĐ tăng, cộng với chi phí chuyển tải, vận chuyển toa xe,... Trong thời gian chờ xây dựng cầu Ghềnh, một số chủ hàng và hành khách đã chọn phương tiện vận chuyển khác làm giảm đáng kể các luồng hàng, luồng khách của Công ty hiện tại và lâu dài. Bên cạnh đó, ô nhiễm môi trường biển từ tháng 4/2016 làm giảm lượng khách du lịch đến các biển miền Trung. Thiên tai, lũ lụt miền Trung cũng đã góp phần làm doanh thu giảm đáng kể: doanh thu trong 03 tháng 10, 11, 12 của Công ty VTSG đã giảm 18 tỷ đồng do phải ngừng chạy tàu, bãi bỏ một số chuyến tàu.

Tập thể Ban lãnh đạo và người lao động Công ty đã có nhiều cố gắng thực hiện các giải pháp đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, đưa ra các hình thức kinh doanh mới và nâng cao chất lượng dịch vụ như: liên kết với các công ty, hiệp hội du lịch; phát triển thêm các sản phẩm dịch vụ mới; nâng cấp, cải tạo nội thất toa xe,... Kiểm soát chặt chi phí, nhất là trong việc mua sắm vật tư, thiết bị, tăng cường ứng dụng KHCN tự chế tạo một số sản phẩm,... để tiết kiệm chi phí.

Tuy đã hết sức nỗ lực nhưng sản lượng và doanh thu vận tải đạt thấp hơn so với năm 2015. Việc thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ cổ tức năm 2016 là 5,47% theo Nghị quyết của HĐQT TCT ĐSVN là không thể đạt được.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 đã được phản ánh đầy đủ, rõ ràng, trung thực trong báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC) kiểm toán.

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2016

Đơn vị: đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Th/ minh	Luỹ kế từ 01/02/2016- 31/12/2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VII.30	1,582,373,187,218
2	Các khoản giảm trừ	3	VII.31	95,814,580,176
3	Doanh thu thuần về bán hàng và c/c DV	10		1,486,558,607,042

4	Giá vốn hàng bán	11	VII.32	1,414,868,551,930
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và c/cấp DV</b>	<b>20</b>		<b>71,690,055,112</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.33	1,832,945,586
7	Chi phí tài chính	22	VII.34	383,180,445
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		383,180,445
8	Chi phí bán hàng	24		62,591,645,871
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		22,881,781,961
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ h/động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(12,333,607,579)</b>
11	Thu nhập khác	31	VII.35	15,280,249,262
12	Chi phí khác	32	VII.36	1,348,889,101
<b>13</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>13,931,360,161</b>
<b>14</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>1,597,752,582</b>
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.38	372,794,394
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
<b>17</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập d/nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>1,224,958,188</b>
<b>18</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>			<b>24.35</b>

**Ghi chú:** Báo cáo Kết quả kinh doanh số lũy kế năm nay bắt đầu từ 01/02/16 đến 31/12/16 và không có số liệu so sánh cùng kỳ năm trước do Công ty CP VTĐS Sài Gòn được thành lập bắt đầu từ ngày 01/02/2016 theo Giấy đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 0301120371 ngày 01/02/2016 của Sở Kế hoạch và đầu tư TP.HCM.

#### 4. Công tác đầu tư phát triển:

*Dvt: triệu đồng*

Tên hạng mục, công trình đầu tư	SL	ĐVT	Địa điểm đầu tư	Tổng mức đầu tư	Bố trí vốn 2016		Thực hiện	Tiến độ thực hiện
					Vốn KH TSCĐ 2016	Vốn vay NHTM		
2	3		4	5=6+7	6	7	8	10
<b>MÁY MÓC, THIẾT BỊ</b>				<b>718.00</b>	<b>718.00</b>	<b>0.00</b>	<b>618.64</b>	
Máy hàn 1 chiều 6 mô	1	máy	TX Đ.Năng	116.00	116.00	0.00	87.00	<b>Đã quyết toán tháng 12/2016</b>
Máy hàn điện bán tự động	2	máy	TX Đ.Năng	105.00	105.00	0.00	102.64	
Máy hàn cắt plasma	2	máy	TX Đ.Năng	130.00	130.00	0.00	104.00	
Máy hàn tự phát	1	máy	TX Đ.Năng	367.00	367.00	0.00	325.00	
<b>ĐẦU TƯ MỚI &amp; NCCT TOA XE:</b>				<b>93,000.00</b>	<b>17,484.17</b>	<b>74,500.00</b>	<b>17,081.31</b>	
Xí nghiệp toa xe Sài Gòn								

Cải tạo 02 toa xe C chạy tàu Đà Lạt - Trại Mát	2	xe	Cty VTSG	2,500.00	1,000.00	0.00	597.14	Đã QT
Đầu tư mới đoàn tàu vận chuyển hành khách trên tuyến đường sắt Sài Gòn - Nha Trang	30	xe	Cty VTSG		484.17	0.00	484.17	Ngày 12/01/2017 ký HĐ mua; ngày 22/3/2017 đã đưa 15 xe vào sử dụng
Nâng cấp cải tạo 37 toa xe khách năm 2016.	37	xe	Cty VTSG	90,500.00	16,000.00	74,500.00	16,000.00	Đã xong/Chưa QT
<b>PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI KHÁC</b>				<b>1,900.70</b>	<b>1,900.70</b>	<b>0.00</b>	<b>1,898.81</b>	
Xe ô tô chở dầu	1	xe	TX Sài Gòn	488.00	488.00	0.00	486.11	Đã QT xong tháng 7/2016 và tháng 11/2016
Ô tô 29 chỗ	1	xe	ĐTVPN	1,412.70	1,412.70	0.00	1,412.70	
<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>95,618.70</b>	<b>20,102.87</b>	<b>74,500.00</b>	<b>19,598.76</b>	

### 5. Thẩm định báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2016 bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định.

- Các báo cáo tài chính năm 2016 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC) là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty “báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 02 năm 2016 (ngày Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần) đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ và theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo đúng nội dung quy định của một Công ty niêm yết.

### Tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2016

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Năm 2016

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	T/minh	SỐ CUỐI NĂM	Số đầu năm (**)
1	2	3	4	5
<b>A – TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100=110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>410,163,185,915</b>	<b>432,867,728,749</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>206,270,871,997</b>	<b>222,665,863,481</b>
1. Tiền	111	V.01	206,270,871,997	222,665,863,481
2. Các khoản tương đương tiền	112		0	
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	V.02	<b>0</b>	
1. Chứng khoán kinh doanh	121		0	
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		0	
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		0	
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>117,028,735,941</b>	<b>131,376,810,134</b>
1. Phải thu ngắn hạn khách hàng	131	V.03a	21,232,318,266	16,379,516,826
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		25,117,964,642	7,868,135,641
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		0	
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04a	71,545,007,306	107,129,157,667
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(866,554,273)	
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.05	0	
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>64,668,200,605</b>	<b>48,343,631,273</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.07	64,668,200,605	48,343,631,273
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		0	
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>22,195,377,372</b>	<b>30,481,423,861</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.13a	19,560,053,527	1,336,259,725
2. Thuế GTGT còn được khấu trừ	152		0	20,817,013,498
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17a	2,635,323,845	8,328,150,638
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		0	
5. Tài sản ngắn hạn khác	155	V.14a	0	
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)</b>	<b>200</b>		<b>446,405,284,744</b>	<b>415,706,394,060</b>
<b>I- Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>165,200,000</b>	<b>129,200,000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.03b	0	
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		0	
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		0	
4. Phải thu dài hạn nội bộ	214		0	
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		0	
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.04b	165,200,000	129,200,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		0	
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>376,594,354,908</b>	<b>385,558,828,966</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	376,471,094,685	385,305,091,689
- Nguyên giá	222		1,631,141,551,757	1,586,292,808,709
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(1,254,670,457,072)	(1,200,987,717,020)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	0	
- Nguyên giá	225		0	
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		0	
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	123,260,223	253,737,277
- Nguyên giá	228		2,372,025,000	2,372,025,000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(2,248,764,777)	(2,118,287,723)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.12</b>	<b>2,873,442,685</b>	<b>3,285,231,168</b>
- Nguyên giá	231		6,650,965,152	6,650,965,152
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(3,777,522,467)	(3,365,733,984)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.08</b>	<b>43,366,420,132</b>	<b>19,445,030,041</b>

TÀI SẢN	Mã số	T/minh	SỐ CUỐI NĂM	Số đầu năm (**)
1	2	3	4	5
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		0	
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		43,366,420,132	19,445,030,041
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>0</b>	
1. Đầu tư vào công ty con	251		0	
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		0	
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		0	
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>23,405,867,019</b>	<b>7,288,103,885</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.13b	23,405,867,019	7,288,103,885
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		0	
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.14b	0	
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>856,568,470,659</b>	<b>848,574,122,809</b>

NGUỒN VỐN	Mã số	T/minh	SỐ CUỐI NĂM	Số đầu năm (**)
1	2	3	4	5
<b>A – NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>350,251,822,700</b>	<b>343,482,433,035</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>332,590,815,342</b>	<b>323,193,481,127</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.16a	44,262,936,288	44,202,513,293
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1,878,663,868	1,461,949,328
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17b	11,060,541,133	4,369,006,705
4. Phải trả người lao động	314		42,697,909,002	68,723,335,532
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18a	801,314,320	320,291,795
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		0	
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		0	
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20a	172,535,492,545	132,031,015,000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	59,353,958,186	68,197,290,944
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	0	3,144,000,000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.23a	0	
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		0	744,078,530
13. Quỹ bình ổn giá	323		0	
14. Giao dịch chứng khoán mua lại trái phiếu Chính phủ	324		0	
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>17,661,007,358</b>	<b>20,288,951,908</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.16b	0	
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		0	
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.18b	0	
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		0	
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		0	
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.20b	0	
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	17,661,007,358	16,652,951,908
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	0	3,636,000,000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		0	
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		0	
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		0	
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.23b	0	
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		0	
<b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)</b>	<b>400</b>		<b>506,316,647,959</b>	<b>505,091,689,774</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.25</b>	<b>506,316,647,959</b>	<b>503,100,000,000</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		503,100,000,000	503,100,000,000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		0	
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		0	
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		1,991,689,774	1,991,689,774
5. Cổ phiếu quỹ	415		0	
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		0	
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		0	

NGUỒN VỐN	Mã số	T/minh	SỐ CUỐI NĂM	Số đầu năm (**)
1	2	3	4	5
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		0	
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		0	
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		0	
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1,224,958,185	
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(2,264,920,517)	
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		3,489,878,702	
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		0	
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>0</b>	
1. Nguồn kinh phí	431	V.28	0	
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		0	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>856,568,470,659</b>	<b>848,574,122,809</b>

(\*\*): Công ty CP VTĐS Sài Gòn được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký Công ty Cổ phần số 0301120371 ngày 01/02/2016. Do đó số đầu năm là số tại ngày 01/02/2016 (Số liệu lấy theo báo cáo kiểm toán soát xét 05 tháng đầu năm 2016)

## 6. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2016:

- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua.

Đơn vị tính : triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết ĐHCĐ (12 tháng)	Thực hiện (11 tháng)	So sánh TH/NQ
1	Tổng doanh thu	2,275,187	1,505,505	66.17%
2	Tổng chi phí	2,212,300	1,503,907	67.98%
3	Lợi nhuận trước thuế	62,887	1,598	2.54%
4	Thuế thu nhập DN	12,577	373	
5	Tỷ suất lợi nhuận/ vốn	10.00%	0.07%	0.70%
6	Cổ tức	7.00%		

- Phân phối lãi, cổ tức, trích lập các quỹ như sau:

Đơn vị tính: VNĐ

<b>1</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2016 (từ T2-12/2016)</b>	<b>100%</b>	<b>1.224.958.185</b>
1.1	Quỹ đầu tư phát triển (15% lợi nhuận sau thuế)	15%	183.743.728
1.2	Quỹ khen thưởng phúc lợi (15% lợi nhuận sau thuế)	15%	183.743.728
1.3	Quỹ thưởng Ban điều hành (0% lợi nhuận sau thuế)	0%	0
<b>2</b>	<b>Chia cổ tức (70% lợi nhuận sau thuế)</b>	<b>70%</b>	<b>857.470.730</b>
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối</b>		<b>0</b>

- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2016. Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (PwC) theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty.



## **7. Các hoạt động công tác khác:**

- Các quy trình hoạt động của Công ty được đảm bảo và tuân thủ theo đúng pháp luật; các chế độ, quyền lợi của CBCNV được thực hiện theo đúng Luật lao động, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cụ thể:

+ Thực hiện ký kết hợp đồng lao động được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật lao động.

+ Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV.

+ Thực hiện các chế độ, chính sách đầy đủ, đúng quy định cho người lao động như đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN, chi trả lương hàng tháng được kịp thời đúng quy định, ngoài ra các chế độ phúc lợi khác luôn được đảm bảo, duy trì, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động nghỉ hưu, nghỉ việc, ốm đau, bệnh tật được thực hiện kịp thời, đầy đủ, chính xác nhằm đảm bảo mọi quyền lợi cho người lao động trong Công ty.

- Các tổ chức chính trị xã hội: công tác Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên đã được Công ty quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước, Luật Doanh nghiệp.

## **8. Đánh giá của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông:**

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm 2016, Ban kiểm soát không thấy điều gì bất thường trong các hoạt động quản trị và điều hành Công ty.

Báo cáo hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, nêu rõ những khó khăn tác động trong năm, những kết quả, tiến bộ đạt được, đồng thời nêu rõ những vấn đề còn tồn tại trong năm 2016 và đề ra các giải pháp thực hiện trong năm 2017. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc trong năm 2016 về các mặt của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã chấp hành, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghị quyết của HĐQT TCT ĐSVN, chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2016, thực hiện chức năng quản trị hoạt động Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ của Công ty; chỉ đạo tốt công tác ứng phó sự cố sập cầu Ghềnh; tổ chức chuyển tải hành khách, hàng hóa thuận tiện, hợp lý và hiệu quả; tổ chức lấy ý kiến thành viên HĐQT để quyết định kế hoạch đầu tư năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty; chỉ đạo hoàn thành xây dựng, sửa đổi các quy định, các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với hình thức công ty cổ phần và quy định của pháp luật.

Giám sát chặt chẽ và chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời Ban điều hành trong hoạt động điều hành SXKD, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lần thứ I; phối hợp với Ban kiểm soát thực hiện đúng các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT được ban hành tuân thủ theo thẩm quyền của HĐQT, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- Ban điều hành (BDH) đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; nỗ lực trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, ứng phó kịp thời với những biến động của thị trường trong bối cảnh khó khăn của ngành Đường sắt, đặc biệt trong thời gian giải quyết sự cố sập cầu Ghềnh, thiên tai, bão lũ, chỉ đạo tổ chức chuyển tải hành khách, hàng hóa thuận tiện, hợp lý và hiệu quả; phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các nội quy Công ty trong điều hành SXKD. Chủ động thực hiện việc đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu thị trường, chăm sóc khách hàng, đưa ra các quyết định kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường.

### **9. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

- Quan hệ với HĐQT:

HĐQT cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ban Kiểm soát kiến nghị và đề xuất với HĐQT để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những vi phạm, sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Khi nhận được kết quả kiểm tra, HĐQT đã xem xét để đưa ra kết luận và quyết định xử lý.

- Quan hệ với Ban Tổng Giám Đốc:

Tổng giám đốc chỉ đạo các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các số liệu, tài liệu, thông tin và giải trình các hoạt động theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

Căn cứ kết quả kiểm tra, kiểm soát, Ban Kiểm soát kiến nghị đề xuất với Tổng giám đốc Công ty để kịp thời xử lý, chấn chỉnh những sai sót trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Khi nhận được kết quả kiểm tra, Tổng giám đốc đã xem xét để đưa ra kết luận và kiến nghị xử lý.

Tổng giám đốc bố trí các phương tiện, trang thiết bị cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban kiểm soát; cử cán bộ có đủ năng lực chuyên môn phù hợp với yêu cầu của Ban kiểm soát tham gia các đoàn kiểm tra, kiểm soát khi cần thiết.

- Quan hệ với các Đơn vị, Bộ phận điều hành:

Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và phương tiện phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán theo yêu cầu của Ban kiểm soát, đoàn kiểm tra và ý kiến của Tổng giám đốc.

Chịu trách nhiệm khắc phục các kiến nghị của Ban kiểm soát theo chỉ đạo của Tổng giám đốc.

- Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các Phòng nghiệp vụ, Đơn vị trực thuộc để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ ĐHCĐ giao.

#### **10. Kế hoạch công tác năm 2017 của Ban Kiểm soát:**

Ban kiểm soát thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Ban kiểm soát sẽ tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư của Công ty tại Cơ quan Công ty và các đơn vị trực thuộc.

Giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

#### **11. Nhận xét, kiến nghị:**

- Trong năm 2016 Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

##### **Kiến nghị:**

Để Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết thông qua, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Ban kiểm soát đưa ra một số kiến nghị như sau:

- Không ngừng nâng cao công tác quản trị và điều hành, đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ điều hành để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu kinh doanh, tài chính ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất, đảm bảo hiệu quả hoạt động của Công ty. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy trình, quy chế hiện có phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành liên quan, văn bản nội bộ cho phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty có hiệu quả, thực hiện đúng Điều lệ Công ty và đúng pháp luật.

- Tập trung xây dựng bộ máy kế toán tinh gọn hiệu quả đáp ứng tốt công việc quản lý và cung cấp thông tin quản lý. Xây dựng phần mềm kế toán thống nhất hạch toán, đáp ứng yêu cầu kế toán quản trị và hợp nhất toàn Công ty, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn của đội ngũ làm công tác tài chính kế toán.

- Hai Công ty vận tải căn cứ Doanh thu theo dòng tiền (nhiệm vụ thu) trừ vé trả lại để tính doanh thu bán vé hộ cho nhau và xuất hoá đơn bù trừ là không đúng, vì khi trả lại vé thì ghi giảm hoá đơn của đơn vị bán (HN hoặc SG / không phải giảm của đơn vị trả). Dẫn đến việc kê khai và nộp thuế GTGT không đúng với doanh thu trên sổ sách của Công ty (kê khai thuế nhiều hơn nếu SG trả hộ vé HN bán nhiều hơn HN trả hộ vé SG bán và ngược lại).

Đề nghị Phòng TCKT phối hợp với Phòng CNTT-TK tính toán lại số liệu, đối chiếu công nợ bán vé, trả hộ vé, dòng tiền, ... với công ty VTHN và xuất hoá đơn bù trừ đúng với doanh thu theo đoàn tàu.

- Việc ban hành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các đơn vị còn chậm và lúng túng. Căn cứ để lập kế hoạch chưa thật sự chắc chắn, chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật khoa học.

- Chú trọng công tác truyền thông, thông tin cần thiết đối với khách hàng. Hiện nay khách hàng chưa nắm bắt được thông tin cụ thể về hàng hoá vận chuyển của họ (hàng hoá đang ở đâu, bao giờ đến nơi?). Khách hàng phải qua nhiều cửa nên mặc dù giá cước thấp, nhưng tổng chi phí của khách hàng vẫn cao, không hấp dẫn khách hàng.

- Tăng vốn điều lệ tại thời điểm phù hợp đảm bảo đủ nguồn vốn đối ứng dự án và kế hoạch SXKD.

- Đề nghị HĐQT tiếp tục XD kế hoạch trung dài hạn định hướng phát triển và cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động SXKD của Công ty.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban kiểm soát theo đúng quy định trên nguyên tắc phòng ngừa hạn chế sai sót trong mọi hoạt động nhất là hoạt động tài chính.

- Thường xuyên phối hợp giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể; duy trì sự đồng thuận cao thông qua việc tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng và công tác xã hội.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2016. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Ban kiểm soát trân trọng báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và xác nhận báo cáo của Ban kiểm soát. Ban Kiểm soát cũng xin chân thành cảm ơn các Cổ đông, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, toàn thể nhân sự các khối phòng và đơn vị đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình đối với cổ đông.

Kính chúc Công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội cổ đông thành công tốt đẹp.

*Trân trọng báo cáo Đại hội.*

**T/M. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT; Ban TGD Cty;
- Lưu: VT, BKS.

**Kiều Văn Chung**

Số: /TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2017

**TỜ TRÌNH**  
**V/v xin ý kiến biểu quyết tại**  
**kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn;

Căn cứ các tài liệu đã trình Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng quản trị đề xuất và đệ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
3. Báo cáo tài chính năm 2016 kiểm toán;
4. Báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình thực hiện đầu tư năm 2016; Kế hoạch năm 2017;
5. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2016 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017;
6. Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và Kế hoạch năm 2017;
7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán để soát xét, kiểm toán các BCTC năm 2017;
8. Miễn nhiệm thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên BKS;
9. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

*(Kèm theo các nội dung chi tiết)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động triển khai cụ thể các nội dung đã được thông qua.

Trân trọng kính trình./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký Cty.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Sơn**

**CÁC NỘI DUNG XIN Ý KIẾN BIỂU QUYẾT**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày tháng 4 năm 2017

V/v xin ý kiến biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017)

**Nội dung 1.**

Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo kèm theo)

**Nội dung 2.**

Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (Báo cáo kèm theo)

**Nội dung 3.**

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty PricewaterhouseCoopers Việt Nam (Báo cáo tài chính năm 2016 kèm theo)

Một số nội dung chính của Báo cáo tài chính năm 2016

**1. Tài sản và Nguồn vốn**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (**)
1	2	3	4	5
<b><u>A – TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</u></b>	<b>100</b>		<b><u>410,163,185,915</u></b>	<b><u>432,867,728,749</u></b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		206,270,871,997	222,665,863,481
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	0	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		117,028,735,941	131,376,810,134
IV. Hàng tồn kho	140		64,668,200,605	48,343,631,273
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		22,195,377,372	30,481,423,861
<b><u>B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)</u></b>	<b>200</b>		<b><u>446,405,284,744</u></b>	<b><u>415,706,394,060</u></b>
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		165,200,000	129,200,000
II. Tài sản cố định	220		376,594,354,908	385,558,828,966
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	2,873,442,685	3,285,231,168
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.08	43,366,420,132	19,445,030,041
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		0	
V. Tài sản dài hạn khác	260		23,405,867,019	7,288,103,885
<b><u>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</u></b>	<b><u>270</u></b>	<b>-</b>	<b><u>856,568,470,659</u></b>	<b><u>848,574,122,809</u></b>

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (**)
1	2	3	4	5
<b><u>A – NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</u></b>	<b>300</b>		<b><u>350,251,822,700</u></b>	<b><u>343,482,433,035</u></b>
I. Nợ ngắn hạn	310		332,590,815,342	323,193,481,127
II. Nợ dài hạn	330		17,661,007,358	20,288,951,908
<b><u>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)</u></b>	<b>400</b>		<b><u>506,316,647,959</u></b>	<b><u>505,091,689,774</u></b>
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.25	506,316,647,959	503,100,000,000
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	
<b><u>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</u></b>	<b><u>440</u></b>	<b>-</b>	<b><u>856,568,470,659</u></b>	<b><u>848,574,122,809</u></b>

(\*\*): Số đầu năm là số tại ngày 01/02/2016

## 2. Kết quả kinh doanh năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ 01/02/2016 đến 31/12/2016
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>1</b>	<b>VII.30</b>	<b>1.582.373.187.218</b>
2	Các khoản giảm trừ	3	VII.31	95.814.580.176
<b>3</b>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và c/c DV</b>	<b>10</b>		<b>1.486.558.607.042</b>
4	Giá vốn hàng bán	11	VII.32	1.414.868.551.930
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và c/cấp DV</b>	<b>20</b>		<b>71.690.055.112</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.33	1.832.945.586
7	Chi phí tài chính	22	VII.34	383.180.445
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		383.180.445
8	Chi phí bán hàng	24		62.591.645.871
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		22.881.781.961
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ h/động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>(12.333.607.579)</b>
11	Thu nhập khác	31	VII.35	15.280.249.262
12	Chi phí khác	32	VII.36	1.348.889.101
<b>13</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>13.931.360.161</b>
<b>14</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>1.597.752.582</b>
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.38	372.794.394
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
<b>17</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập d/nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>1.224.958.188</b>
<b>18</b>	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>			<b>24,35</b>

**Ghi chú:** Báo cáo Kết quả kinh doanh số lũy kế năm 2016 bắt đầu từ 01/02/16 đến 31/12/16 và không có số liệu so sánh cùng kỳ năm 2015 do Công ty cổ phần được thành lập bắt đầu từ ngày 01/02/2016 theo Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0301120371 ngày 01/02/2016 (cấp lần thứ 6) của Sở Kế hoạch và đầu tư TP.HCM.

### Nội dung 4.

Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình thực hiện đầu tư năm 2016 và Kế hoạch năm 2017 (*Báo cáo kèm theo*), bao gồm các nội dung:

#### **1. Kết quả kinh doanh và tình hình thực hiện đầu tư năm 2016**

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2016 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	Thực hiện 2016 (đồng)
<b>I</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<b>1.503.671.801.890</b>
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.486.558.607.042
2	Doanh thu tài chính	1.832.945.586
3	Thu nhập khác	15.280.249.262
<b>II</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>1.502.074.049.311</b>
1	Chi phí bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.500.341.979.762
2	Chi phí tài chính	383.180.445
3	Chi phí khác	1.348.889.104
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1.597.752.579</b>

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Căn cứ kết quả SXKD năm 2016, với thực lực hiện có cùng với việc xem xét, đánh giá các yếu tố thuận lợi, khó khăn sắp tới, Hội đồng quản trị xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2017 như sau:

+ Tổng doanh thu SXKD: **1.822,993** tỷ đồng; trong đó doanh thu vận tải là 1.568,959 tỷ đồng tăng trưởng 10% so với năm 2016;

+ Tổng chi phí SXKD: **1.816,943** tỷ đồng;

+ Lợi nhuận trước thuế: **6,050** tỷ đồng.

## 3. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017

Căn cứ nhu cầu tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ sản xuất năm 2017, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Hạng mục đầu tư	Vốn khấu hao TSCĐ	Vốn vay cho các dự án đầu tư	Tổng Cộng
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5 = 3+4</i>
<b>I</b>	<b>Nguồn sử dụng năm 2017</b>	<b>100.959,72</b>	<b>220.000,00</b>	<b>320.959,72</b>
<b>1</b>	<b>Nguồn khấu hao TSCĐ</b>	<b>100.959,72</b>	<b>0,00</b>	<b>100.959,72</b>
1.1	Kế hoạch trích KH TSCĐ năm 2017	89.738,38		89.738,38
1.2	Số chuyển tiếp còn lại từ 2016 sang 2017	717,22		717,22
1.3	Số dư thu hồi các dự án đã thực hiện 2016	504,11		504,11
1.4	Số dư thu hồi bố trí vốn thanh toán mua lại thiết bị vệ sinh trên toa xe khách của Công ty VTSG đã bố trí vốn năm 2016	10.000,00		10.000,00
<b>2</b>	<b>Dự kiến vay NH cho dự án năm 2017</b>		<b>220.000,00</b>	<b>220.000,00</b>
<b>II</b>	<b>Kế hoạch sử dụng năm 2017</b>	<b>99.710,00</b>	<b>220.000,00</b>	<b>319.710,00</b>
2.1	Trả nợ các dự án vốn vay 2017	10.000,00	0,00	10.000,00
2.1.1	<i>Trả nợ gốc cho các dự án do TCT ĐSVN vay</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>
2.1.2	<i>Trả nợ gốc các dự án do Công ty VTSG vay</i>	<i>10.000,00</i>	<i>0,00</i>	<i>10.000,00</i>
2.2	Các dự án năm 2016 chuyển tiếp & bổ sung vốn 2017	50.900,00	0,00	50.900,00
2.3	Các dự án đầu tư mới năm 2017	38.810,00	220.000,00	258.810,00
2.3.1	<i>Máy móc thiết bị</i>	<i>6.680,00</i>	<i>0,00</i>	<i>6.680,00</i>
2.3.2	<i>Dự án đầu tư về toa xe</i>	<i>29.500,00</i>	<i>220.000,00</i>	<i>249.500,00</i>
2.3.3	<i>Phương tiện vận tải khác</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>	<i>0,00</i>
2.3.4	<i>Công trình kiến trúc</i>	<i>2.630,00</i>	<i>0,00</i>	<i>2.630,00</i>
<b>III</b>	<b>Còn lại dự phòng (I) -(II)</b>	<b>1.249,72</b>	<b>0,00</b>	<b>1.249,72</b>

### Nội dung 5.

Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2016 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017 (Tờ trình kèm theo)



## 1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2016, Hội đồng quản trị đề xuất Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2016 như sau:

STT	Nội dung	Tỉ lệ	Giá trị (đồng)
	<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2016</b> (từ T2-12/2016)	<b>100%</b>	<b>1.224.958.185</b>
1	Quỹ đầu tư phát triển (15% lợi nhuận sau thuế)	15%	183.743.728
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi (15% lợi nhuận sau thuế)	15%	183.743.728
3	Quỹ thưởng Ban điều hành (0% lợi nhuận sau thuế)	0%	0
4	<b>Chia cổ tức</b> (70% lợi nhuận sau thuế)	<b>70%</b>	<b>857.470.730</b>
5	<b>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối</b>	<b>0%</b>	<b>0</b>

## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017

STT	Nội dung	Tỉ lệ	Giá trị (đồng)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế năm 2017</b>		<b>6.050.000.000</b>
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2017</b>	<b>100%</b>	<b>4.840.000.000</b>
1	Quỹ đầu tư phát triển (15% lợi nhuận sau thuế)	15%	726.000.000
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi (13% lợi nhuận sau thuế)	13%	629.200.000
3	Quỹ thưởng Ban điều hành (0% lợi nhuận sau thuế)	0%	
4	<b>Chia cổ tức</b> (70% lợi nhuận sau thuế)	<b>70%</b>	<b>3.388.000.000</b>
5	<b>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối</b> (2% lợi nhuận sau thuế)	<b>2%</b>	<b>96.800.000</b>

### Nội dung 6.

Thông qua Tờ trình v/v chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và Kế hoạch năm 2017 (Tờ trình kèm theo)

#### 1. Tiền lương, thù lao Người quản lý Công ty năm 2016

a) Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2016 của HĐQT và BKS:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng giữ chức vụ	Mức lương, thù lao thực hiện năm 2016	Quỹ tiền lương thực hiện năm 2016	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6 = 5 x 3 x 4</i>	<i>7</i>
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				<b>923.230.000</b>	
1	Chủ tịch HĐQT	1	11	19.250.000	211.750.000	
2	Thành viên HĐQT	4	11	16.170.000	711.480.000	
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>				<b>213.070.000</b>	
1	Trưởng ban KS	1	11	16.170.000	177.870.000	
2	Kiểm soát viên (*)	2	11	1.600.000	35.200.000	
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>				<b>1.136.300.000</b>	

(\*): Kiểm soát viên không chuyên trách

**b) Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2016 của Ban điều hành và Kế toán trưởng**

TT	Chức danh	Số người	Số tháng giữ chức vụ	Mức lương, thù lao thực hiện năm 2016	Quỹ tiền lương thực hiện năm 2016	Ghi chú
1	2	3	4	5	6 = 5 x 3 x 4	7
1	Tổng giám đốc	1	11	2.310.000	25.410.000	
2	Phó Tổng giám đốc	1	11	16.170.000	177.870.000	
3	Phó Tổng giám đốc	1	5	16.170.000	80.850.000	
4	Phó Tổng giám đốc	1	4	16.170.000	64.680.000	
5	Phó Tổng giám đốc	1	10	16.170.000	161.700.000	
6	Kế toán trưởng	1	11	14.630.000	160.930.000	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>671.440.000</b>	

**2. Kế hoạch tiền lương, thù lao Người quản lý Công ty năm 2017**

Căn cứ các văn bản pháp luật về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2016 và kế hoạch năm 2017 của Công ty;

Căn cứ tiền lương kế hoạch năm 2017 của người lao động và khả năng chi trả của Công ty,

Hội đồng quản trị xác định kế hoạch tiền lương, thù lao và tiền thưởng Người quản lý Công ty năm 2017 như sau:

**a) Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2017 của HĐQT và BKS**

TT	Chức danh	Số người	Số tháng giữ chức vụ	Mức lương, thù lao kế hoạch năm 2017	Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2017	Ghi chú
1	2	3	4	5	6 = 5 x 3 x 4	7
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				<b>1.428.000.000</b>	
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	27.000.000	324.000.000	
2	Thành viên HĐQT	4	12	23.000.000	1.104.000.000	
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>				<b>331.200.000</b>	
1	Trưởng ban KS	1	12	23.000.000	276.000.000	
2	Kiểm soát viên (*)	2	12	2.300.000	55.200.000	
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>	<b>8</b>			<b>1.759.200.000</b>	

(\*): Kiểm soát viên không chuyên trách

**b) Tiền lương kế hoạch năm 2017 của người quản lý khác:**

Hội đồng quản trị xác định mức lương, thù lao của những Người quản lý khác của Công ty trên cơ sở mức lương, thù lao của HĐQT và BKS, bảo đảm cân đối hợp lý và phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng giữ chức vụ	Mức lương, thù lao kế hoạch năm 2017	Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2017	Ghi chú
1	2	3	4	5	6 = 5 x 3 x 4	7
1	Tổng giám đốc (*)	1	12	3.000.000	36.000.000	
2	Phó Tổng giám đốc	3	12	23.000.000	828.000.000	
3	Kế toán trưởng	1	12	21.000.000	252.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>1.116.000.000</b>	

(\*): Tổng giám đốc là thành viên HĐQT, nhận thêm thù lao chức vụ Tổng giám đốc

**3. Chi trả tiền lương, thù lao**

Hội đồng quản trị có trách nhiệm:

a) Xây dựng quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng để thực hiện trả lương, thù lao, trả thưởng cho các thành viên HĐQT, BKS và những người quản lý khác;

b) Quyết định mức lương, thù lao cụ thể hàng tháng nhưng tối đa không vượt tổng mức tiền lương, thù lao trên.

**Nội dung 7.**

Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện soát xét, kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2017 (Tờ trình kèm theo)

Ban Kiểm soát đề xuất danh sách tổ chức kiểm toán độc lập sau đây (03 đơn vị) và đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán trong danh sách này để kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2017:

1. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt.

Địa chỉ: 29 Hoàng Sa, Phường ĐaKao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

2. Công ty TNHH PriceWaterhouseCoopers Việt Nam (PwC)

Địa chỉ: 29 Đường Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

**Nội dung 8.**

Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên BKS (Tờ trình kèm theo)

Do bà Nguyễn Thanh Tuyền, thành viên BKS, có đơn xin từ chức vì lý do cá nhân nên Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Miễn nhiệm bà Nguyễn Thanh Tuyền, thành viên BKS.

2. Bầu bổ sung 01 thành viên BKS để số lượng theo quy định của pháp luật.

### **Nội dung 9.**

Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

1. Lý do sửa đổi:

Nhằm tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, để phù hợp với thực tiễn quản trị và điều hành, tạo điều kiện phát triển kinh doanh, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát Điều lệ và dự thảo sửa đổi, bổ sung một số Điều, Khoản. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty sau đây.

2. Nội dung sửa đổi: *(Tờ trình đính kèm)*

3. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ Công ty theo các nội dung đề xuất đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động triển khai cụ thể các nội dung đã được thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Sơn**

**TỜ TRÌNH**

**V/v Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2016  
Kế hoạch phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017;**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Trên cơ sở kết quả kinh doanh năm 2016 và Kế hoạch năm 2017, Hội đồng quản trị đề xuất, đệ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2016 và Kế hoạch phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017, cụ thể như sau:

**1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016**

STT	Nội dung	Tỉ lệ	Giá trị (đồng)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế năm 2016</b> (từ T2-12/2016)		<b>1.597.752.579</b>
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2016</b> (từ T2-12/2016)	<b>100%</b>	<b>1.224.958.185</b>
1	Quỹ đầu tư phát triển (15% lợi nhuận sau thuế)	15%	183.743.728
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi (15% lợi nhuận sau thuế)	15%	183.743.728
3	Quỹ thưởng Ban điều hành (0% lợi nhuận sau thuế)	0%	0
<b>4</b>	<b>Chia cổ tức</b> (70% lợi nhuận sau thuế)	<b>70%</b>	<b>857.470.730</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối</b>		<b>0</b>

**2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017**

STT	Nội dung	Tỉ lệ	Giá trị (đồng)
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế năm 2017</b>		<b>6.050.000.000</b>
<b>II</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế năm 2017</b>	<b>100%</b>	<b>4.840.000.000</b>
1	Quỹ đầu tư phát triển (15% lợi nhuận sau thuế)	15%	726.000.000
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi (13% lợi nhuận sau thuế)	13%	629.200.000
3	Quỹ thưởng Ban điều hành (0% lợi nhuận sau thuế)	0%	
<b>4</b>	<b>Chia cổ tức</b> (70% lợi nhuận sau thuế)	<b>70%</b>	<b>3.388.000.000</b>
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối</b> (2% lợi nhuận sau thuế)	<b>2%</b>	<b>96.800.000</b>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Sơn**

Số: /TT-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2017

## **TỜ TRÌNH**

**V/v Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2016 và Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2017 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Giám đốc**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 61/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 của Chính phủ ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước,

Căn cứ Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư liên tịch 23/2005/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/8/2005 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn xếp hạng và xếp lương đối với thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng công ty nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn;

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán quỹ tiền lương, thù lao năm 2016 và Kế hoạch quỹ tiền lương, thù lao năm 2017 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng như sau:

**1. Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao năm 2016** (giai đoạn từ ngày 01/02/2016 đến ngày 31/12/2016).

Mức lương thực hiện năm 2016 của Người quản lý Công ty được xác định bằng 73% mức tiền lương thực hiện năm 2015 (Bảng mức giảm tiền lương thực hiện của Người lao động năm 2016 so với năm 2015), cụ thể như sau:

**Bảng chi tiết tiền lương, thù lao thực hiện năm 2016 của HĐQT và BKS**

TT	Chức danh	Số người	Số tháng giữ chức vụ	Mức lương, thù lao thực hiện năm 2016	Quỹ tiền lương thực hiện năm 2016	Ghi chú
1	2	3	4	5	6 = 5 x 3 x 4	7
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				<b>923.230.000</b>	
1	Chủ tịch HĐQT	1	11	19.250.000	211.750.000	
2	Thành viên HĐQT	4	11	16.170.000	711.480.000	
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>				<b>213.070.000</b>	
1	Trưởng ban KS	1	11	16.170.000	177.870.000	
2	Kiểm soát viên (*)	2	11	1.600.000	35.200.000	
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>				<b>1.136.300.000</b>	

(\*): Kiểm soát viên không chuyên trách

**Bảng chi tiết tiền lương, thù lao thực hiện năm 2016 của Ban Tổng giám đốc và Kế toán trưởng**

TT	Chức danh	Số người	Số tháng giữ chức vụ	Mức lương, thù lao thực hiện năm 2016	Quỹ tiền lương thực hiện năm 2016	Ghi chú
1	2	3	4	5	6 = 5 x 3 x 4	7
1	Tổng giám đốc	1	11	2.310.000	25.410.000	
2	Phó Tổng giám đốc	1	11	16.170.000	177.870.000	
3	Phó Tổng giám đốc	1	5	16.170.000	80.850.000	
4	Phó Tổng giám đốc	1	4	16.170.000	64.680.000	
5	Phó Tổng giám đốc	1	10	16.170.000	161.700.000	
6	Kế toán trưởng	1	11	14.630.000	160.930.000	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>671.440.000</b>	

**2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty năm 2017**

Quỹ tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty (bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng) năm 2017 được xác định trên các cơ sở sau:

-ĐC các văn bản pháp luật về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

-ĐMặt bằng lương chung so với các doanh nghiệp trong ngành đường sắt, (tham khảo quỹ tiền lương, thù lao của một số doanh nghiệp cổ phần hóa thuộc Tổng công ty ĐSVN: Công ty Công trình đường sắt, Công ty Đầu tư và Xây dựng Công trình 3, Công ty Công trình 6,...);

-ĐKết quả kinh doanh năm 2016 và kế hoạch năm 2017 của Công ty; tiền lương kế hoạch năm 2017 của người lao động và khả năng chi trả của Công ty,

Hội đồng quản trị xác định kế hoạch tiền lương, thù lao và tiền thưởng Người quản lý Công ty năm 2017 như sau:

**a) Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2017 của HĐQT và BKS**

TT	Chức danh	Số người	Số tháng giữ chức vụ	Mức lương, thù lao kế hoạch năm 2017	Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2017	Ghi chú
1	2	3	4	5	$6 = 5 \times 3 \times 4$	7
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>				<b>1.428.000.000</b>	
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	27.000.000	324.000.000	
2	Thành viên HĐQT	4	12	23.000.000	1.104.000.000	
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>				<b>331.200.000</b>	
1	Trưởng ban KS	1	12	23.000.000	276.000.000	
2	Kiểm soát viên (*)	2	12	2.300.000	55.200.000	
	<b>Tổng cộng (I+II)</b>	<b>8</b>			<b>1.759.200.000</b>	

(\*): Kiểm soát viên không chuyên trách

**b) Tiền lương kế hoạch năm 2017 của người quản lý Công ty khác:**

Hội đồng quản trị xác định mức lương, thù lao của những người quản lý Công ty khác trên cơ sở tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS, bảo đảm cân đối hợp lý và phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số người	Số tháng giữ chức vụ	Mức lương, thù lao kế hoạch năm 2017	Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2017	Ghi chú
1	2	3	4	5	$6 = 5 \times 3 \times 4$	7
1	Tổng giám đốc (*)	1	12	3.000.000	36.000.000	
2	Phó Tổng giám đốc	3	12	23.000.000	828.000.000	
3	Kế toán trưởng	1	12	21.000.000	252.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>				<b>1.116.000.000</b>	

(\*): Tổng giám đốc là thành viên HĐQT, nhận phụ cấp chức vụ Tổng giám đốc



### **3. Chi trả tiền lương, thù lao**

Hội đồng quản trị có trách nhiệm:

a) Xây dựng quy chế trả lương, thù lao, tiền thưởng để thực hiện trả lương, thù lao, trả thưởng cho các thành viên HĐQT, BKS và những người quản lý khác của Công ty;

b) Quyết định mức lương, thù lao cụ thể hàng tháng nhưng tối đa không vượt tổng mức tiền lương, thù lao trên.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

***Nơi nhận:***

- Đ Như trên;
- Đ HĐQT, BKS, BTGD;
- Đ Lưu: VT, Thư ký Cty.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Sơn**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2017*

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán của**  
**Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán, soát xét các báo cáo tài chính năm 2017, cụ thể như sau:

**1. Các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập**

Ban Kiểm soát đề xuất tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2017 theo Quyết định số 2464/QĐ-BTC ngày 14/11/2016 và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2017.

- Là một trong những công ty kiểm toán có uy tín về chất lượng kiểm toán; có nhiều kinh nghiệm kiểm toán các BCTC trong lĩnh vực vận tải theo các quy định của các chuẩn mực kế toán, hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) nói chung và đối với ngành Đường sắt nói riêng. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ kiểm toán và có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

**2. Danh sách công ty kiểm toán**

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn trên, Ban Kiểm soát đề xuất danh sách các đơn vị kiểm toán sau đây để lựa chọn làm đơn vị kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty năm 2017:

1. Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt

Địa chỉ: 29 Hoàng Sa, Phường ĐaKao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Chi nhánh Hà Nội: Số 91 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội.

2. Công ty TNHH PriceWaterhouseCoopers Việt Nam

Địa chỉ: Số 29 Đường Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

### 3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt

Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, Phường 13, Quận 5, TP Hồ Chí Minh

- Trong đó ưu tiên lựa chọn Công ty Nam Việt, lý do: Công ty Nam Việt (Chi nhánh Hà Nội) đã kiểm toán tại Công ty Vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn năm 2014; Công ty TNHH MTV Vận tải đường sắt Sài Gòn năm 2015, đã hiểu biết về bộ máy hoạt động, tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty và có mức phí phù hợp.

Năm 2017, có thể sẽ thay đổi mô hình tổ chức, liên quan nhiều đến điều chuyển, mua bán, thuê khoán vốn và tài sản với Tổng Công ty ĐSVN, Công ty Nam Việt có sẵn mối quan hệ với Tổng Công ty ĐSVN, địa bàn đóng tại Hà Nội nên có thể đến làm việc trực tiếp với Tổng Công ty khi có vướng mắc. (Khi kiểm toán thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp Công ty Nam Việt trực tiếp họp và làm việc với Tổng Công ty nhiều lần để nắm bắt tình hình và giải quyết công việc (các đơn vị kiểm toán khác không có thuận lợi này).

Năm 2017, Bộ GTVT sẽ thực hiện quyết toán chi phí cổ phần, tăng, giảm vốn tại Công ty cổ phần VTSG. Công ty Nam Việt là đơn vị kiểm toán tại thời điểm xác định GTDN ngày 31/03/2015 và tại thời điểm chính thức chuyển sang cổ phần 01/02/2016. Vì vậy, nếu Công ty Nam Việt được kiểm toán BCTC năm 2017 của Công ty VTSG sẽ thuận lợi hơn nhiều trong việc giải trình, thuyết minh và hỗ trợ làm việc với Bộ GTVT.

Công ty Nam Việt (Chi nhánh Hà Nội) tuy địa chỉ trụ sở đóng tại Hà Nội nhưng trong những lần kiểm toán trước đã tổ chức 3 tổ đi kiểm tra tất cả các đơn vị thành viên của Công ty VTSG.

### **3. Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán**

Với các đề xuất nêu trên, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Các tiêu thức nêu tại mục 1 Tờ trình và danh sách đơn vị kiểm toán độc lập nêu tại mục 2 Tờ trình để làm căn cứ lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm 2017 của Công ty.

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chọn một trong ba công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát tại Tờ trình này.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, biểu quyết thông qua!

Xin trân trọng cảm ơn!

**T/M. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: VT, BKS.

**Kiều Văn Chung**

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn;

Nhằm tuân thủ quy định của pháp luật, đồng thời bổ sung, sửa đổi những nội dung phù hợp với thực tiễn quản trị và điều hành, Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát Điều lệ Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty hiện hành, cụ thể như sau:

**I. Nguyên tắc sửa đổi, bổ sung Điều lệ:**

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ phải đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau:

1. Các nội dung sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, đặc biệt là Luật doanh nghiệp 2014;

2. Một số nội dung Luật doanh nghiệp không quy định nhưng cần xem xét, sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tiễn quản trị, điều hành của Công ty;

3. Những nội dung mới quy định tại Luật doanh nghiệp 2014 nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể của Chính phủ và việc quy định như tại Điều lệ hiện hành vẫn đảm bảo tuân thủ pháp luật sẽ được giữ nguyên.

**II. Đề xuất**

Để đảm bảo việc sửa đổi Điều lệ Công ty hiện hành tuân thủ quy định tại Luật doanh nghiệp 2014, cũng như phù hợp với những quy định hiện hành có liên quan, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua các nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

*Bảng tổng hợp sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Dự thảo Điều lệ Công ty (sửa đổi, bổ sung) kèm theo Tờ trình này.*

2. Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ Công ty theo các nội dung đề xuất đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Sơn**

**BẢNG TỔNG HỢP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**  
*(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HĐQT ngày /4/2017 của Hội đồng quản trị)*

Điều, khoản	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Dự thảo nội dung sửa đổi, bổ sung	Lý do sửa đổi, bổ sung
<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG</b>			
<b>Điều 5</b> Sửa đổi Khoản 2	<p>2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:</p> <p>a) Ngành, nghề kinh doanh chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận tải hành khách đường sắt;</li> <li>- Vận tải hàng hóa đường sắt;</li> <li>- Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe;</li> <li>- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải;</li> </ul> <p>b) Ngành, nghề kinh doanh có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận tải hành khách đường bộ;</li> <li>- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;</li> <li>- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;</li> <li>- Bốc xếp hàng hóa;</li> <li>- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ.</li> </ul> <p>b) Ngành, nghề kinh doanh khác mà pháp luật không cấm và Công ty có điều kiện, khả năng thực hiện.</p>	(Phụ lục đính kèm)	Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo yêu cầu của cơ quan đăng ký kinh doanh địa phương.
<b>CHƯƠNG III. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b>			
<b>MỤC I. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>			
<b>Điều 19</b>	<b>Đại hội đồng cổ đông</b>		
Khoản 3	c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số	c) Khi số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm	Theo Khoản 3 Điều 136

Điểm c	thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;	soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;	Luật doanh nghiệp 2014
<b>Điều 20</b>	<b>Quyền và nhiệm vụ của đại hội đồng cổ đông</b>		
<b>Khoản 2</b> Điểm c	c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;	c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;	Theo quy định tại Quy chế 197/QĐ-ĐS
<b>Khoản 2</b> Điểm d	d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;	d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản, các hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	Đề phù hợp với các yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty
<b>Khoản 2</b> Điểm l	l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty (nếu có);	Hủy bỏ Điểm này.	Theo Khoản 25 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2014, Tổ chức lại doanh nghiệp là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. Vì vậy, sẽ trùng với Điểm m Khoản 2 Điều này
<b>Khoản 2</b> Điểm m	m) Quyết định tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;	l) Quyết định tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;	Đề thống nhất với Điều 62 của Điều lệ Công ty
	<b>MỤC II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>		

<b>Điều 34</b>	<b>Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b>		
<b>Khoản 3</b> Điểm h	h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	Hủy bỏ Điểm này	Nội dung này thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông
<b>Khoản 3</b> Điểm i	<p>i) Thông qua các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đối với:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;</li> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;</li> <li>- Các doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 159 của Luật Doanh nghiệp.</li> </ul> <p>Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.”</p>	<p>h) Quyết định các hợp đồng có giá trị từ 45 tỷ đồng đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.</p> <p>Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Hội đồng quản trị chấp thuận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;</li> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;</li> <li>- Các doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 159 của Luật Doanh nghiệp.</li> </ul> <p>Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.”</p>	Để phù hợp với các yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty
<b>Khoản 3</b> Điểm k	k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản	k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; quyết định công tác nhân sự không được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 20 Điều lệ này;	Để phù hợp với các yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty

	lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;	quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những nhân sự đó;	
<b>Khoản 3</b> Điểm m	m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	m) Quyết định công tác tổ chức bộ máy không được quy định tại Điểm 1 Khoản 2 Điều 20 Điều lệ này; ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty và quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	Để phù hợp với các yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty
<b>Điều 35</b>	<b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>		
<b>Khoản 2</b> Bổ sung Điểm đ		đ) Triển khai quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan đến việc tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty và cơ cấu tổ chức, thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty liên kết, công ty hợp danh, công ty cổ phần;	Để phù hợp với các yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty
<b>Khoản 2</b> Bổ sung Điểm e		e) Triển khai quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan đến việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc; Kế toán trưởng và người đứng đầu chi nhánh;	Theo quy định tại Quy chế 197/QĐ-ĐS và để phù hợp với các yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty
<b>MỤC III. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY</b>			
<b>Điều 38</b>	<b>Tổng giám đốc</b>		
<b>Khoản 4</b> Sửa đổi, bổ sung Điểm b	b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;	b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị; <b>Đối với các nội dung công việc thuộc thẩm quyền</b>	Để phù hợp với các yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty



		quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân danh Công ty tổ chức thực hiện sau khi có quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị.	
<b>Khoản 4</b> Sửa đổi, bổ sung Điểm d	d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.	d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Triển khai quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan đến công tác tổ chức bộ máy không được quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 35 Điều lệ này.	Để phù hợp với các yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty
<b>Khoản 4</b> Sửa đổi, bổ sung Điểm h	h) Ký kết các hợp đồng nhân danh Công ty trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;	h) Ký kết các hợp đồng nhân danh Công ty trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; quyết định các hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 45 tỷ đồng.	Để phù hợp với các yêu cầu quản trị, điều hành của Công ty

**Ghi chú:**

Trong trường hợp các điều khoản bổ sung được ĐHĐCĐ thông qua, bản Điều lệ Công ty (sửa đổi, bổ sung) sẽ được đánh số thứ tự điều, khoản lại cho đúng mà không làm thay đổi nội dung đã được thông qua.

**Phụ lục**  
***Ngành, nghề kinh doanh sau khi thay đổi***

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hành khách đường sắt	4911 (chính)
2	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
3	Vận tải bằng xe buýt	4920
4	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
5	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
7	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
10	Bốc xếp hàng hóa	5224
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
12	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
13	Khai thác và thu gom than bùn	0892
14	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
15	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
16	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
17	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
18	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
19	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
20	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
21	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020
22	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
23	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
24	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
26	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
27	Bán buôn gạo	4631
28	Bán buôn thực phẩm	4632
29	Bán buôn đồ uống	4633
30	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
31	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661

STT	Tên ngành	Mã ngành
32	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
33	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
35	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào lưu động hoặc tại chợ	4781
37	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
38	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
39	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
40	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
41	Dịch vụ ăn uống khác	5629
42	Hoạt động viễn thông khác	6190
43	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	6622
44	Quảng cáo	7310
45	Cho thuê xe có động cơ	7710
46	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
47	Đại lý du lịch	7911
48	Điều hành tua du lịch	7912
49	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
50	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
51	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
52	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
53	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620

# **CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

**Địa chỉ: Số 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh**

**Điện thoại: 08 38.290.198 Fax: 08 38.225.722**

**Website: [www.saigonrailway.com.vn](http://www.saigonrailway.com.vn)**

**DỰ THẢO**

## **ĐIỀU LỆ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

**(Sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất)**

**Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2017**

## PHẦN MỞ ĐẦU

-ĐCăn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015 và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

-ĐCăn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;

-ĐCăn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần và Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP;

-ĐCăn cứ Quyết định số 3885/QĐ-BGTVT ngày 30/10/2015 của Bộ Giao thông Vận tải về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Vận tải Đường sắt Sài Gòn;

-ĐCăn cứ các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan,

Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này là cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn (sau đây được gọi là “**Công ty**”). Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành;

Điều lệ (sửa đổi, sửa đổi) này được thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn tại kỳ họp thường niên ngày **28 tháng 4 năm 2017**. Các phụ lục (nếu có) là một phần không thể tách rời của Điều lệ (sửa đổi) này.

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) "*Luật Doanh nghiệp*" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

b) "*Tổng công ty Đường sắt Việt Nam*" (~~sau đây gọi tắt là Tổng công ty~~) là công ty mẹ trong ~~tổ hợp nhóm~~ công ty mẹ - công ty con Tổng công ty Đường sắt Việt Nam, được chuyển đổi từ công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 25/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ";

c) "*Việt Nam*" là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

d) "*Công ty*" là Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn;

đ) "*Điều lệ*" là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

e) "*Vốn điều lệ*" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán ra hoặc đã được đăng ký mua tại thời điểm đăng ký thành lập doanh nghiệp và được ghi trong Điều lệ Công ty và quy định tại Điều 8 Điều lệ này;

g) "*Ngày thành lập Công ty*" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu tiên khi chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần;

h) "*Người quản lý Công ty*" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

i) "*Người có liên quan*" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;

k) "*Thời hạn hoạt động*" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Khoản 5 Điều 3 Điều lệ này;

l) "*Cổ phần*" là vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau được gọi là cổ phần;

m) "*Cổ phần phổ thông*" là một đơn vị vốn điều lệ của Công ty có mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần và cho phép người nắm giữ có các quyền theo quy định của Điều lệ này;

n) "*Cổ phần ưu đãi*" là các loại cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

o) "*Cổ tức*" là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính;

p) "*Cổ đông*" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty.

Đ

q) “*Cổ đông sáng lập*” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần. Công ty không có cổ đông sáng lập.

r) “*Cổ phiếu*” là chứng chỉ do Công ty phát hành hoặc bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hay một số cổ phần của Công ty.

s) “*Tổ chức lại doanh nghiệp*” là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.

t) “*Người đại diện theo pháp luật của Công ty*” (Sau đây gọi tắt là “*Người đại diện*”) là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được giải nghĩa trong Luật Doanh nghiệp hoặc Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác thì có nghĩa như trong các văn bản pháp luật đó.

## **Điều 2. Tên, địa chỉ, trụ sở chính**

1. Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

2. Tên tiếng Anh: Saigon Railway Transport Joint Stock Company

3. Tên viết tắt tiếng Anh: SARATRANS., JSC

4. Trụ sở chính: 136 Hàm Nghi, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

5. Điện thoại: (08) 38 290 198 Fax: (08) 38 225 722

6. E-mail: info@saigonrailway.com.vn

7. Biểu tượng (Logo):

## **Điều 3. Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn là doanh nghiệp được thành lập dưới hình thức chuyển từ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam sở hữu 100% vốn điều lệ sang công ty cổ phần do Tổng công ty Đường sắt Việt Nam nắm giữ cổ phần chi phối.

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Công ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh ở trong nước và nước ngoài để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

4. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 61 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

## **Điều 4. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn có hai (02) người đại diện theo pháp luật:

Đ

a) Người đại diện theo pháp luật thứ nhất: Ông Phạm Văn Sơn  
Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Sinh ngày: 01/10/1958 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
Chứng minh nhân dân số: 22748803  
Ngày cấp: 17/10/2002 Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty, thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án khi thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 35 của Điều lệ này.

b) Người đại diện theo pháp luật thứ hai: Ông Đào Anh Tuấn  
Chức danh: Tổng giám đốc.  
Sinh ngày: 30/9/1972 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
Chứng minh nhân dân số: 022832999  
Ngày cấp: 14/4/2010 Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh

Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án khi thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 38 của Điều lệ này.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có trách nhiệm sau đây:

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;

- Trung thành với lợi ích của Công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về việc người đại diện đó và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối tại các doanh nghiệp khác.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Khoản 3 Điều này.

## **Điều 5. Mục tiêu hoạt động, lĩnh vực kinh doanh**

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Huy động và sử dụng các nguồn lực để tổ chức sản xuất có hiệu quả nhằm tối đa hóa lợi nhuận, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, bảo đảm lợi ích tối đa cho các cổ đông;

- Hoàn thành mọi nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, góp phần xây dựng, phát triển đất nước.

~~2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:~~

~~a) Ngành, nghề kinh doanh chính:~~

~~- Vận tải hành khách đường sắt;~~

~~- Vận tải hàng hóa đường sắt;~~

~~- Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe;~~



Đ

~~Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải;~~

b) Ngành, nghề kinh doanh có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính:

~~Vận tải hành khách đường bộ;~~

~~Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;~~

~~Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;~~

~~Bốc xếp hàng hóa;~~

~~Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ.~~

~~b) Ngành, nghề kinh doanh khác mà pháp luật không cấm và Công ty có điều kiện, khả năng thực hiện.~~

2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hành khách đường sắt	4911 (chính)
2	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
3	Vận tải bằng xe buýt	4920
4	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
5	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
6	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
7	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
8	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
10	Bốc xếp hàng hóa	5224
11	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
12	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
13	Khai thác và thu gom than bùn	0892
14	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
15	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
16	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
17	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
18	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
19	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
20	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
21	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện và toa xe	3020
22	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
23	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315

## Đ

STT	Tên ngành	Mã ngành
24	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
25	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
26	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
27	Bán buôn gạo	4631
28	Bán buôn thực phẩm	4632
29	Bán buôn đồ uống	4633
30	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
31	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
32	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
33	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
34	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
35	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
36	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
37	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
38	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
39	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
40	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
41	Dịch vụ ăn uống khác	5629
42	Hoạt động viễn thông khác	6190
43	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm	6622
44	Quảng cáo	7310
45	Cho thuê xe có động cơ	7710
46	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
47	Đại lý du lịch	7911
48	Điều hành tua du lịch	7912
49	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
50	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
51	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
52	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
53	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620

## **Điều 6. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Công ty lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với Chiến lược phát triển chung của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

## **Điều 7. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội khác trong Công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian và điều kiện cần thiết khác để các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội tại Công ty hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của các tổ chức đó.

## **Chương II VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

### **Điều 8. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 503.100.000.000 đồng (*Năm trăm lẻ ba tỷ, một trăm triệu đồng*).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 50.310.000 cổ phần (*Năm mươi triệu ba trăm mười nghìn cổ phần*) với mệnh giá một cổ phần là 10.000 VNĐ/cổ phần (*mười nghìn đồng/một cổ phần*).

Cơ cấu vốn được xác định tại thời điểm thông qua Điều lệ này như sau:

a) Cổ phần Tổng công ty Đường sắt Việt nam nắm giữ: 39.464.708 cổ phần, chiếm 78,46 % vốn điều lệ;

b) Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động: 3.691.692 cổ phần, chiếm 7,33 % vốn điều lệ;

c) Cổ phần bán cho đấu giá công khai cho nhà đầu tư thông thường: 7.153.600 cổ phần, chiếm 14,21% vốn điều lệ;

2. Công ty không có cổ đông sáng lập do Công ty được chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Vận tải Đường sắt Sài Gòn theo Quyết định số 3885/QĐ-BGTVT ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Bộ Giao thông Vận tải.

3. Thay đổi vốn điều lệ:

Công ty có thể tăng hoặc giảm vốn điều lệ sau khi có quyết định của Đại hội đồng cổ đông, phù hợp với quy định của Điều lệ này và các quy định có liên quan của pháp luật. Việc tăng, giảm vốn điều lệ phải được Đại diện chủ sở hữu phần vốn Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại Công ty lập phương án, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Toàn bộ cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông, trong đó cổ phần của người lao động được mua theo cam kết làm việc lâu dài cho Công ty và cổ phần của Cổ đông chiến lược là cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 16 và Điều 17 Điều lệ này.

5. Cổ phần thuộc sở hữu của Người lao động trong Công ty được mua ưu đãi theo cam kết làm việc lâu dài tại thời điểm thành lập được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng sau khi kết thúc thời gian cam kết. Người nắm giữ cổ phần được mua ưu đãi theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại doanh nghiệp có quyền và nghĩa vụ như cổ đông phổ thông, ngoại trừ quyền chuyển nhượng cổ phần. Sau thời gian cam kết kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các hạn chế về chuyển nhượng cổ phần của Người lao động trong Công ty đều được bãi bỏ.

6. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần (gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi) sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

7. Cổ phần phổ thông phát hành thêm phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp ĐHCĐ có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo quy định.

8. Công ty có thể mua lại cổ phần do chính Công ty phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

9. Công ty có thể phát hành các loại trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật khi được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật

10. Trong quá trình hoạt động, phần vốn của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại Công ty có thể tiếp tục được bán bớt nhằm giảm bớt phần vốn nhà nước trong Công ty tiến đến giữ tỷ lệ theo như Phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt. Việc bán bớt phần vốn nêu trên phải được Đại diện chủ sở hữu phần vốn Tổng công ty Đường sắt Việt Nam tại Công ty lập phương án, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 9. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Đ

3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

5. Sổ đăng ký cổ đông:

a) Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.

b) Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;

- Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;

- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;

- Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

c) Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của Công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.

d) Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

### **Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

### **Điều 11. Chuyển nhượng cổ phần, thừa kế cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần trong Công ty đều được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Đ

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan đến số cổ phần này, bao gồm: quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

3. Cổ phần mua ưu đãi của Công đoàn Công ty không được chuyển nhượng.

4. Cổ phần ưu đãi của người lao động đã mua khi cam kết làm việc lâu dài cho Công ty trong thời hạn ít nhất là ba (03) năm (kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông sau khi kết thúc thời gian cam kết.

Trường hợp Công ty thực hiện tái cơ cấu dẫn tới người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động, thôi việc, mất việc theo quy định của Bộ luật Lao động trước thời hạn đã cam kết thì số cổ phần đã được mua thêm sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông. Trường hợp người lao động có nhu cầu bán lại cho Công ty số cổ phần này thì Công ty có trách nhiệm mua lại với giá sát với giá giao dịch trên thị trường.

Trường hợp người lao động chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn đã cam kết thì phải bán lại cho Công ty toàn bộ số cổ phần đã được mua thêm với giá sát với giá giao dịch trên thị trường nhưng không vượt quá giá đã được mua tại thời điểm cổ phần hóa.

5. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

6. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của Công ty.

7. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

8. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của Công ty.

9. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

10. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào Sổ đăng ký cổ đông.

## **Điều 12. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

Đ

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ bằng lãi suất vay ngắn hạn ở ngân hàng mà Công ty có giao dịch vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

### **Điều 13. Mua lại cổ phần, trái phiếu, điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại**

1. Cổ phần, trái phiếu của Công ty có thể được mua bằng Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyên đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác quy định tại Điều lệ Công ty và phải được thanh toán đủ một lần.

2. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Việc yêu cầu của cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều 129 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác liên quan.

3. Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

a) Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

b) Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 130 Luật Doanh nghiệp. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ Công ty không quy định hoặc Công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;

4. Trình tự thủ tục tiến hành việc mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông hoặc theo quyết định của Công ty và việc thanh toán, xử lý các cổ phần mua lại thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 130, Điều 131 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác liên quan.

#### **Điều 14. Trả cổ tức**

1. Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại cổ phần ưu đãi.

2. Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của Công ty. Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

b) Đã trích lập các quỹ Công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ này;

c) Ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

3. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công ty hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ Công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng Đồng Việt Nam và có thể được chi trả bằng séc, chuyển khoản hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ liên lạc của cổ đông.

4. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất 30 ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải có các nội dung sau đây:

a) Tên Công ty và địa chỉ trụ sở chính của Công ty;

b) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân;

c) Tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;

d) Số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận;

đ) Thời điểm và phương thức trả cổ tức;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

5. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.

6. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các Điều 122, 123 và 124 của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.



**Điều 15. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức**

Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty hoặc việc trả cổ tức trái với Điều 13 Điều lệ này thì cổ đông phải hoàn trả cho Công ty số tiền hoặc tài sản khác đã nhận. Trường hợp có cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì cổ đông đó và tất cả các thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

**Chương III****CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT****Điều 16. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban Kiểm soát;
4. Tổng giám đốc;
5. Các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy điều hành.

**Mục I****CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG****Điều 17. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Mỗi cổ phần phổ thông có một (01) phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ của mình cho người khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d) Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu trong công ty;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Đ

g) Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần sở hữu tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

i) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a) Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 3 Điều 32 và Khoản 3 Điều 44 Điều lệ này;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 114 và Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát;

e) Các quyền khác được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

### **Điều 18. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

2. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; chấp hành nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

3. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

Đ

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

### **Điều 19. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông được tổ chức họp thường niên mỗi năm một (01) lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

Đại hội đồng cổ đông thường niên phải họp trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự Đại hội đồng cổ đông để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một phần ba ( 1/3) so với số đầu kỳ; hoặc còn (2/3) so với số đầu kỳ;

~~c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ này. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;~~

c) Khi số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

d) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông của cổ đông hoặc nhóm cổ đông

Đ

nêu trên phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

đ) Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban Kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao của Công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban Kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty;

c) Trường hợp Ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký doanh nghiệp giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điểm b, c Khoản 4 Điều này được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

## **Điều 20. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

Đ

b) Các báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng kiểm soát viên;

f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

2. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty; kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư hàng năm của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;

~~e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;~~

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

~~d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;~~

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản, các hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

e) Chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đối với:

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;

- Các doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

g) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

h) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

i) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

Đ

k) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

~~l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty (nếu có);~~

~~m) Quyết định tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;~~

l) Quyết định tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;

m) Lựa chọn công ty kiểm toán;

n) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; Tổng số tiền thù lao của các thành viên Ban Kiểm soát và Báo cáo tiền thù lao của Ban Kiểm soát;

o) Các vấn đề khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Đ

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a) Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 21. Các đại diện được ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự họp, ủy quyền bằng văn bản cho đại diện của mình tham dự họp hoặc thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 2 Điều này. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a) Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b) Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c) Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

2. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

Đ

a) Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c) Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

## **Điều 22. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được uỷ quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 24 và Điều 27 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

## **Điều 23. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 18 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;



Đ

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

a) Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b) Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất mười phần trăm (10%) cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Điều lệ này;

c) Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

## **Điều 24. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ để tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp và Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.

## **Điều 25. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

3. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

Đ

4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó;

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có các quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

### **Điều 26. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

b) Định hướng phát triển Công ty, kế hoạch SXKD hàng năm, kế hoạch lợi nhuận, cổ tức được chia hàng năm;

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

Đ

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty.

### **Điều 27. Điều kiện để nghị quyết được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty;

e) Các vấn đề khác do Điều lệ Công ty quy định.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này;

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số phiếu biểu quyết tán thành.

5. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **Điều 28. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:

a) Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

Đ

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Các vấn đề đã được thông qua;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và đây được coi là một hình thức thay thế cho việc gửi Biên bản kiểm phiếu đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở của Công ty;

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 29. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

Đ

- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kèm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty (nếu có).

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 30. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- 1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
- 2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

### **Điều 31. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 30 của Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## **Mục II HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 32. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

Đ

1. Hội đồng quản trị Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng liên tục có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử số lượng ứng viên Hội đồng quản trị, theo tỷ lệ so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

- a) Từ 10% đến dưới 15% được đề cử một (01) ứng viên;
- b) Từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c) Từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- d) Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- đ) Từ 50% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên.

4. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

a) Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 33 của Điều lệ này hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

- Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;

- Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

- Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng;

- Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó;

- Là đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức, nhưng tổ chức đó không còn là cổ đông của Công ty nữa.

b) Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

5. Hội đồng Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.



Đ

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.

### **Điều 33. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Điều 18 của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan;

2. Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

3. Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan;

4. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác phù hợp với các quy định của Pháp luật.

### **Điều 34. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong Công ty.

3. Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh và ngân sách hằng năm của Công ty. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 13 của Điều lệ này;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

~~h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;~~

~~i) Thông qua các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đối với:~~

Đ

- ~~– Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;~~
- ~~– Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;~~
- ~~– Các doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 159 của Luật Doanh nghiệp.~~

~~Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.~~

h) Quyết định các hợp đồng có giá trị từ 45 tỷ đồng đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Hội đồng quản trị chấp thuận:

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
- Các doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 159 của Luật Doanh nghiệp.

Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nhận được thông báo. Thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.”

Đ

k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; quyết định công tác nhân sự không được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 20 Điều lệ này; quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của nhân sự đó;

l) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

~~m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;~~

m) Quyết định công tác tổ chức bộ máy không được quy định tại Điểm l Khoản 2 Điều 20 Điều lệ này, các quy chế quản lý nội bộ của Công ty và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

o) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh; tổ chức việc chi trả cổ tức;

q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể, yêu cầu phá sản Công ty;

r) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

s) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

t) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

4. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một (01) năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện nghị quyết nói trên.

Đ

6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý các đơn vị trong Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Công ty quy định.

### **Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị bầu một thành viên Hội đồng quản trị làm Chủ tịch.

Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;

đ) Triển khai quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan đến việc tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty và cơ cấu tổ chức, thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, công ty liên kết, công ty hợp danh, công ty cổ phần;

e) Triển khai quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan đến việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, xử lý vi phạm đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người đứng đầu chi nhánh;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một Thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các Thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị tuyên dụng thư ký Công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; ghi chép các biên bản họp; tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; Tham dự các cuộc họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

Đ

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;

đ) Hỗ trợ Công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e) Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

g) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 36. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát;

b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Đ

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên Tổng giám đốc như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên, Tổng giám đốc không là thành viên Hội đồng quản trị có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất 04 thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại Khoản 10 Điều này.
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành (trên 50%); trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

### **Điều 37. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- c) Thời gian, địa điểm họp;
- d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

Đ

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Các vấn đề đã được thông qua;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

### **Mục III** **TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH CÔNG TY**

#### **Điều 38. Tổng giám đốc**

1. Tổng giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc Công ty.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể có thể được bổ nhiệm, ký hợp đồng lại.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng giám đốc:

a) Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty;

c) Không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của viên chức quản lý của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty và các văn bản quy định pháp luật có liên quan;

d) Không được đồng thời là Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của doanh nghiệp khác.

4. Tổng giám đốc Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị. **Đối với các nội dung công việc thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhân**

Đ

danh Công ty tổ chức thực hiện sau khi có quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

Triển khai quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật liên quan đến công tác tổ chức bộ máy không được quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 35 Điều lệ này.

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc Công ty;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Ký kết các hợp đồng nhân danh Công ty trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; quyết định các hợp đồng có giá trị nhỏ hơn 45 tỷ đồng.

i) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Hội đồng quản trị Công ty;

k) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.

5. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

### **Điều 39. Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng**

1. Công ty có các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng theo đề nghị của Tổng giám đốc Công ty.

2. Các Phó tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc Công ty trong việc điều hành Công ty theo phân công và uỷ quyền của Tổng giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng giám đốc phân công và uỷ quyền.

3. Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán của Công ty, giúp Tổng giám đốc bảo toàn và phát triển vốn của Công ty; đề xuất các giải pháp và điều kiện tạo nguồn vốn cho nhu cầu sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển Công ty; quản lý, kiểm tra, giám sát công tác tài chính kế toán của Công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán; có các quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Kế toán trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị Công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền. Tiêu chuẩn tuyển chọn Kế toán trưởng Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Kế toán và các quy định của pháp luật.

4. Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng được bổ nhiệm, ký hợp đồng với thời hạn năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm, ký hợp đồng lại.

### **Điều 40. Bộ máy giúp việc**



Đ

1. Bộ máy giúp việc gồm các phòng chuyên môn nghiệp vụ có chức năng tham mưu giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty.

2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị sản xuất được quy định tại quyết định thành lập, quyết định giao nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và theo các quy chế quản lý nội bộ do Tổng giám đốc xây dựng trình Hội đồng quản trị phê duyệt hoặc quyết định ban hành.

3. Trong quá trình hoạt động, Tổng giám đốc được quyền đề nghị Hội đồng quản trị thay đổi cơ cấu, định biên, số lượng và chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị sản xuất phù hợp với yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **Điều 41. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng**

1. Công ty có quyền trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, trả lương cho Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng theo kết quả và hiệu quả kinh doanh

2. Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng được trả theo quy định sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên;

b) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị quyết định.

3. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Điều 42. Trách nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

b) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty;

Đ

c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

2. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty

#### **Điều 43. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty**

1. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) số cổ phần phổ thông liên tục trong thời hạn sáu (06) tháng có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm dân sự đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm nghĩa vụ người quản lý Công ty theo quy định tại Điều 42 của Điều lệ này;

b) Không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được giao; không thực hiện, thực hiện không đầy đủ, không kịp thời nghị quyết của Hội đồng quản trị;

c) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty hoặc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

d) Sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

đ) Sử dụng địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi riêng hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Chi phí khởi kiện trong trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông khởi kiện nhân danh Công ty sẽ tính vào chi phí của Công ty, trừ trường hợp thành viên khởi kiện bị bác yêu cầu khởi kiện.

### **Mục IV BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 44. Ban Kiểm soát**

1. Công ty có Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu ra. Ban Kiểm soát có ba (03) thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát phải có hai (02) thành viên thường trú ở Việt Nam.

2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban Kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.

Trưởng Ban Kiểm soát có Quyền hạn và nhiệm vụ:

Đ

- Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp của Ban Kiểm soát trên cơ sở xem xét các vấn đề và mối quan tâm của tất cả thành viên Ban Kiểm soát liên quan đến các vấn đề quy định về nhiệm vụ quyền hạn của Ban Kiểm soát;

- Triệu tập và chủ trì các phiên họp của Ban Kiểm soát;

- Thay mặt Ban Kiểm soát yêu cầu Hội đồng quản trị họp bất thường khi cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát; thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường khi Hội đồng quản trị có hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của Điều lệ này và pháp luật;

- Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát;

- Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên của Ban Kiểm soát theo quy định nội bộ của Ban Kiểm soát;

- Thay mặt Ban Kiểm soát yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác trong Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban Kiểm soát;

- Đảm bảo các thành viên Ban Kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và dễ hiểu liên quan đến các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét; đảm bảo việc có đủ thời gian trước và trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát để thảo luận và cân nhắc các vấn đề phức tạp hoặc gây tranh cãi;

- Giám sát, chỉ đạo các thành viên Ban Kiểm soát trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và các nhiệm vụ quyền hạn chung của Ban Kiểm soát;

- Thay mặt Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị Công ty, tham gia ý kiến và đưa ra kiến nghị nhưng không được biểu quyết;

- Yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty nếu ý kiến của mình khác với quyết định của Hội đồng quản trị Công ty;

- Ủy quyền cho một thành viên khác của Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt;

- Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật.

3. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng liên tục có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử số lượng ứng viên Ban Kiểm soát, theo tỷ lệ so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

a) Từ 10% đến dưới 15% được đề cử một (01) ứng viên;

b) Từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

c) Từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

4. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

**Điều 45. Tiêu chuẩn, điều kiện của Kiểm soát viên và miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Đ

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

d) Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên với các chuyên ngành: cử nhân kinh tế, kế toán, kiểm toán, luật hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty.

đ) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

2. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

3. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 46. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu (06) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 43 của Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

11. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

13. Ban Kiểm soát có quyền được cung cấp thông tin, gồm:

Đ

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

b) Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị.

c) Báo cáo của Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;

d) Kiểm soát viên có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;

đ) Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban Kiểm soát.

#### **Điều 47. Tiền lương và quyền lợi khác của Kiểm soát viên**

Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát;

2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức lương, thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;

3. Tiền lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **Điều 48. Trách nhiệm của Kiểm soát viên**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

Đ

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên có được phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có Kiểm soát viên vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

## **Chương IV** **CON DẤU CÔNG TY, CÔNG KHAI THÔNG TIN** **VÀ LƯU GIỮ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 49. Con dấu của Công ty**

1. Công ty có quyền quyết định về hình thức, số lượng và nội dung con dấu của Công ty theo quy định của pháp luật có liên quan. Nội dung con dấu phải thể hiện những thông tin sau đây:

- a) Tên doanh nghiệp;
- b) Mã số doanh nghiệp.

2. Trước khi sử dụng, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu con dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

3. Việc quản lý, sử dụng và lưu giữ con dấu thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Công ty.

4. Con dấu được sử dụng trong các trường hợp theo quy định của pháp luật hoặc các bên giao dịch có thỏa thuận về việc sử dụng dấu.

### **Điều 50. Chế độ lưu giữ tài liệu của Công ty**

1. Công ty lưu giữ các tài liệu sau đây:

- a) Điều lệ Công ty; quy chế quản lý nội bộ của Công ty; Sổ đăng ký cổ đông;
- b) Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký chất lượng sản phẩm; giấy phép và giấy chứng nhận khác;
- c) Tài liệu, giấy tờ xác nhận quyền sở hữu tài sản của Công ty;
- d) Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; các quyết định của Công ty;
- đ) Bản cáo bạch để phát hành chứng khoán;
- e) Báo cáo của Ban Kiểm soát, kết luận của cơ quan thanh tra, kết luận của tổ chức kiểm toán;
- g) Sổ kế toán, chứng từ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm.

2. Công ty phải lưu giữ các tài liệu quy định tại khoản 1 Điều này tại trụ sở chính Công ty; thời hạn lưu giữ thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 51. Công khai thông tin Công ty**

Đ

1. Công ty phải gửi báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

2. Công ty công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử của mình các thông tin sau đây:

a) Điều lệ Công ty;

b) Sơ yếu lý lịch, trình độ học vấn và kinh nghiệm nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc Công ty;

c) Báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

d) Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động hằng năm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

3. Công ty phải thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh nơi Công ty có trụ sở chính chậm nhất ba (03) ngày sau khi có thông tin hoặc có thay đổi các thông tin về họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú, số cổ phần và loại cổ phần của cổ đông là cá nhân nước ngoài; tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, số cổ phần và loại cổ phần và họ, tên, quốc tịch, số hộ chiếu, địa chỉ thường trú người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài.

4. Các thông tin được công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử của Công ty gồm những thông tin sau đây:

a) Thông tin cơ bản về Công ty và Điều lệ Công ty;

b) Mục tiêu tổng quát, mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể của kế hoạch kinh doanh hằng năm;

c) Báo cáo và tóm tắt Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập trong thời hạn không quá một trăm năm mươi (150) ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính;

d) Báo cáo và tóm tắt Báo cáo tài chính quý, giữa năm chưa kiểm toán hoặc đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập; thời hạn công bố theo quy định của chế độ kế toán;

đ) Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm và ba (03) năm gần nhất tính đến năm báo cáo;

e) Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích được giao theo kế hoạch hoặc đấu thầu (nếu có) và trách nhiệm xã hội khác;

g) Báo cáo về thực trạng quản trị, cơ cấu tổ chức Công ty.

Báo cáo thực trạng quản trị Công ty bao gồm các thông tin sau đây:

- Thông tin về người quản lý Công ty, bao gồm trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, cách thức được bổ nhiệm, công việc quản lý được giao, mức tiền lương, thưởng, cách thức trả tiền lương và các lợi ích khác; những người có liên quan và ích lợi có liên quan của họ với Công ty; bản tự kiểm điểm, đánh giá hằng năm của họ trên cương vị là người quản lý Công ty;

- Các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông của Công ty;

- Thông tin về Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên và hoạt động của họ;



Đ

- Thông tin về Hội nghị người lao động, số lượng lao động bình quân năm và tại thời điểm báo cáo, tiền lương và lợi ích khác bình quân năm trên người lao động;

- Báo cáo kết luận của cơ quan thanh tra (nếu có) và các báo cáo của Ban Kiểm soát;

- Thông tin về các bên có liên quan của Công ty, giao dịch của Công ty với bên có liên quan;

- Các thông tin khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

h) Thông tin được báo cáo và công bố phải đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của pháp luật.

i) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện công bố thông tin. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, kịp thời, trung thực và chính xác của thông tin được công bố.

#### 5. Công bố thông tin bất thường

Công ty công bố trên trang thông tin điện tử và ấn phẩm (nếu có) và niêm yết công khai tại trụ sở chính và địa điểm kinh doanh của Công ty về các thông tin bất thường trong thời hạn ba mươi sáu (36) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

a) Tài khoản của Công ty tại ngân hàng bị phong tỏa hoặc được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa;

b) Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy phép khác liên quan đến kinh doanh của Công ty;

c) Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc bất kỳ giấy phép, giấy chứng nhận khác có liên quan đến hoạt động của Công ty ;

d) Thay đổi người quản lý Công ty, gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên;

đ) Có quyết định kỷ luật, khởi tố, có bản án, quyết định của Tòa án đối với một trong số các cá nhân nêu tại Điểm d Khoản Điều này;

e) Có kết luận của cơ quan thanh tra hoặc của cơ quan quản lý thuế về việc vi phạm pháp luật của Công ty;

g) Có quyết định thay đổi tổ chức kiểm toán độc lập, hoặc bị từ chối kiểm toán báo cáo tài chính;

h) Có quyết định, thành lập, giải thể, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi Công ty; quyết định đầu tư, giám vốn hoặc thoái vốn đầu tư tại các công ty khác.

6. Trường hợp là công ty cổ phần đại chúng, ngoài nghĩa vụ công bố, công khai thông tin theo các quy định trên, Công ty phải thực hiện công bố, công khai thông tin theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

## Chương V NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

### **Điều 52. Quan hệ lao động trong Công ty**

1. Trong Công ty, Tổng giám đốc là người sử dụng lao động.

Quan hệ lao động giữa người lao động hoặc tập thể lao động với người sử dụng lao động được xác lập qua đối thoại, thương lượng, thoả thuận theo nguyên tắc tự nguyện, thiện chí, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau.

Công ty cam kết bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; không phân biệt đối xử và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong doanh nghiệp; không sử dụng lao động cưỡng bức và lao động trẻ em; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.

2. Người lao động trong Công ty có các quyền sau đây:

a) Làm việc, tự do lựa chọn việc làm, nghề nghiệp, học nghề, nâng cao trình độ nghề nghiệp và không bị phân biệt đối xử;

b) Hưởng lương phù hợp với trình độ kỹ năng nghề trên cơ sở thoả thuận với người sử dụng lao động; được bảo hộ lao động, làm việc trong điều kiện bảo đảm về an toàn lao động, vệ sinh lao động; nghỉ theo chế độ, nghỉ hằng năm có lương và được hưởng phúc lợi tập thể;

c) Thành lập, gia nhập, hoạt động công đoàn, tổ chức nghề nghiệp và tổ chức khác theo quy định của pháp luật; yêu cầu và tham gia đối thoại với người sử dụng lao động, thực hiện quy chế dân chủ và được tham vấn tại nơi làm việc để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; tham gia quản lý theo nội quy của người sử dụng lao động;

d) Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật;

đ) Đình công.

3. Người lao động trong Công ty có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể;

b) Chấp hành kỷ luật lao động, nội quy lao động, tuân theo sự điều hành hợp pháp của người sử dụng lao động;

c) Thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và pháp luật về bảo hiểm y tế.

4. Người sử dụng lao động của Công ty có các quyền sau đây:

a) Tuyển dụng, bố trí, điều hành lao động theo nhu cầu sản xuất, kinh doanh; khen thưởng và xử lý vi phạm kỷ luật lao động;

b) Thành lập, gia nhập, hoạt động trong tổ chức nghề nghiệp và tổ chức khác theo quy định của pháp luật;

c) Yêu cầu tập thể lao động đối thoại, thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể; tham gia giải quyết tranh chấp lao động, đình công; trao đổi với công đoàn về các

Đ

vấn đề trong quan hệ lao động, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của người lao động;

d) Đóng cửa tạm thời nơi làm việc.

5. Người sử dụng lao động của Công ty có các nghĩa vụ sau đây:

a) Thực hiện hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể và thoả thuận khác với người lao động, tôn trọng danh dự, nhân phẩm của người lao động;

b) Thiết lập cơ chế và thực hiện đối thoại với tập thể lao động tại Công ty và thực hiện nghiêm chỉnh quy chế dân chủ ở cơ sở;

c) Lập sổ quản lý lao động, sổ lương và xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu;

d) Khai trình việc sử dụng lao động trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày bắt đầu hoạt động và định kỳ báo cáo tình hình thay đổi về lao động trong quá trình hoạt động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động ở địa phương;

đ) Thực hiện các quy định khác của pháp luật về lao động, pháp luật về bảo hiểm xã hội và pháp luật về bảo hiểm y tế.

### **Điều 53. Công đoàn Công ty**

1. Công đoàn Công ty thực hiện vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên công đoàn, người lao động; tham gia, thương lượng, ký kết và giám sát việc thực hiện thoả ước lao động tập thể, thang lương, bảng lương, định mức lao động, quy chế trả lương, quy chế thưởng, nội quy lao động, quy chế dân chủ ở cơ sở; tham gia, hỗ trợ giải quyết tranh chấp lao động; đối thoại, hợp tác với người sử dụng lao động xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ trong công ty.

2. Trong quan hệ lao động, cán bộ công đoàn Công ty có quyền:

a) Gặp người sử dụng lao động để đối thoại, trao đổi, thương lượng về những vấn đề lao động và sử dụng lao động;

b) Đến các nơi làm việc để gặp gỡ người lao động trong phạm vi trách nhiệm mà mình đại diện.

c) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật có liên quan

3. Trách nhiệm của người sử dụng lao động đối với tổ chức Công đoàn Công ty:

- Tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn;

- Phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi cho công đoàn cấp trên cơ sở tuyên truyền, vận động phát triển đoàn viên, thành lập Công đoàn Công ty, bố trí cán bộ công đoàn chuyên trách tại Công ty theo quy định của pháp luật có liên quan;

- Bảo đảm các điều kiện để Công đoàn Công ty hoạt động và đóng kinh phí Công đoàn theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp với Công đoàn Công ty xây dựng, ban hành và thực hiện quy chế dân chủ, quy chế phối hợp hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mỗi bên;

- Lấy ý kiến của Ban chấp hành Công đoàn Công ty trước khi ban hành các quy định có liên quan đến quyền, nghĩa vụ, chế độ chính sách đối với người lao động;

Đ

- Khi người lao động là cán bộ công đoàn không chuyên trách đang trong nhiệm kỳ công đoàn mà hết hạn hợp đồng lao động thì được gia hạn hợp đồng lao động đã giao kết đến hết nhiệm kỳ;

- Khi người sử dụng lao động đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, chuyển làm công việc khác, kỷ luật sa thải đối với người lao động là cán bộ công đoàn không chuyên trách thì phải thỏa thuận bằng văn bản với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở hoặc Ban chấp hành Công đoàn Công ty.

Trong trường hợp không thỏa thuận được, hai bên phải báo cáo với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Sau 30 ngày, kể từ ngày báo cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương biết, người sử dụng lao động mới có quyền quyết định và phải chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Trường hợp không nhất trí với quyết định của người sử dụng lao động, Ban chấp hành Công đoàn Công ty và người lao động có quyền yêu cầu giải quyết tranh chấp lao động theo thủ tục, trình tự theo pháp luật quy định.

4. Công đoàn Công ty được người sử dụng lao động bố trí nơi làm việc và được cung cấp thông tin, bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động công đoàn.

5. Cán bộ công đoàn không chuyên trách trong Công ty được sử dụng thời gian trong giờ làm việc để hoạt động công đoàn theo quy định của Luật Công đoàn và được người sử dụng lao động trả lương.

6. Cán bộ công đoàn chuyên trách tại Công ty do Công đoàn trả lương, được người sử dụng lao động bảo đảm quyền lợi và phúc lợi tập thể như người lao động làm việc trong Công ty theo thỏa ước lao động tập thể hoặc quy chế của người sử dụng lao động.

## **Chương VI PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 54. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua mức cổ tức được chi trả cho cổ đông và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty trên cơ sở đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty.

2. Một phần lợi nhuận sau thuế của Công ty có thể dùng để trích lập vào các quỹ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **Chương VII TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH, HỆ THỐNG KẾ TOÁN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KIỂM TOÁN**

### **Điều 55. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

Đ

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 56. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu tiên khi chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

#### **Điều 57. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

#### **Điều 58. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý, Báo cáo thường niên**

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định và trong thời hạn 120 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty có niêm yết trên sàn chứng khoán phải nộp báo cáo tài chính đã kiểm toán trong vòng 90 ngày) và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty có niêm yết trên sàn chứng khoán) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

6. Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**Điều 59. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

**Chương VIII****TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ VÀ PHÁ SẢN CÔNG TY****Điều 60. Tổ chức lại Công ty**

1. Việc tổ chức lại, hình thức tổ chức lại Công ty do Đại hội đồng cổ đông của Công ty quyết định.

2. Khi tổ chức lại, Công ty có nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật quy định.

**Điều 61. Chấm dứt hoạt động Công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a) Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty;
- b) Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

**Điều 62. Thanh lý Công ty**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập.

Đ

Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho người lao động trong Công ty;

c) Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;

d) Các khoản vay của Công ty (nếu có);

đ) Các khoản nợ khác của Công ty;

e) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **Chương IX** **GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ** **VÀ SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY**

### **Điều 63. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty hoặc với người quản lý cao cấp khác trong Công ty.

Các bên liên quan giải quyết tranh chấp trên nguyên tắc thương lượng, hoà giải và theo quy định của Điều lệ này.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng ba mươi (30) ngày từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài thương mại hoặc Tòa án nhân dân.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

### **Điều 64. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, quyết định và không được trái với quy định pháp luật hiện hành .

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những

Đ

quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **Chương X** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 65. Phạm vi thi hành**

1. Các cổ đông của Công ty và các tổ chức cá nhân có liên quan thuộc Công ty có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ này.

2. Các nội quy, quy chế, quy định nội bộ của Công ty do Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc ban hành phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

### **Điều 66. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này gồm 10 Chương 66 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn nhất trí thông qua ngày **21 tháng 4 năm 2017** tại Trụ sở Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này được lập thành mười lăm (15) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a) Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Năm (05) bản đăng ký tại Sở Kế hoạch Đầu tư - Thành phố Hồ Chí Minh;

c) Ba (03) bản nộp Tổng công ty Đường sắt Việt Nam (là cổ đông tổ chức có vốn góp chi phối tại Công ty);

d) Sáu (06) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

2. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

## **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

**Tổng giám đốc**

**Phạm Văn Sơn**

**Đào Anh Tuấn**



## **BÁO CÁO CÔNG KHAI LỢI ÍCH CÓ LIÊN QUAN**

Họ và tên:

Ngày sinh:

Số CMTND/hộ chiếu:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Nơi công tác và chức vụ hiện tại:

Căn cứ điều 159 Luật Doanh nghiệp 2014, tôi xin công khai các lợi ích có liên quan như sau:

### **1. Danh sách những Doanh nghiệp mà tôi có sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp:**

STT	Tên Doanh nghiệp	Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp giấy CN ĐKDN/Giấy phép thành lập	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành, nghề kinh doanh	Số cổ phần hoặc vốn góp	Tỷ lệ % so với vốn điều lệ của doanh nghiệp	Thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần
1							

### **2. Danh sách những Doanh nghiệp mà những người có liên quan của tôi cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn**

	Tên, Mã số doanh nghiệp, ngày cấp, nơi cấp giấy CN ĐKDN/Giấy phép thành lập	Địa chỉ trụ sở chính	Ngành, nghề kinh doanh	Tên người có liên quan	Mối quan hệ với người khai	Số cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ % so với vốn điều lệ của doanh nghiệp
1							

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là hoàn toàn đầy đủ, chính xác và trung thực. Nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật.

*Thành phố Hồ Chí Minh, Ngày .....tháng .....năm .....*

**NGƯỜI KÊ KHAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Mẫu 1: Dành cho 01 cổ  
đồng là cá nhân tự ứng cử

**PHIẾU ỨNG CỬ**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Ban Tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017  
Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

Tôi tên là:.....  
Ngày tháng năm sinh:.....  
CMND/ Hộ chiếu/ Căn cước số: ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú : .....  
Đơn vị công tác: .....  
Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu:..... cổ phần của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn.  
(*Bằng chữ: .....*)  
Thời gian sở hữu cổ phần: ..... tháng.

Đề nghị Ban Tổ chức cho tôi đăng ký tham gia ứng cử vào Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn nhiệm kỳ 2016 – 2020.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu vào Ban Kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/Hộ chiếu/Căn cước ứng viên;
- Sơ yếu lý lịch ứng viên;
- Bản sao công chứng bằng cấp, chứng chỉ liên quan;
- Báo cáo công khai lợi ích có liên quan.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày    tháng    năm 2017

**Người ứng cử**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Mẫu 2: Dành cho 01 cổ đông  
là cá nhân hoặc tổ chức đề cử

**PHIẾU ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Ban Tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017  
Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

Họ tên cổ đông: .....

Ngày tháng năm sinh (đối với cổ đông là cá nhân): .....

CMND/Hộ chiếu/Căn cước/GĐKKD số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....

Hiện đang sở hữu:..... cổ phần của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn.  
(*Bằng chữ:* .....) )

Thời gian sở hữu cổ phần: ..... tháng.

Đề nghị Ban Tổ chức cho tôi/[*Công ty*] tôi đề cử:

Ông /Bà: .....

Ngày tháng năm sinh:..... Giới tính:.....

CMND/ Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Tham gia ứng cử vào Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn nhiệm kỳ 2016 – 2020.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/Hộ chiếu/Căn cước/GĐKKD của cổ đông đề cử;
- Bản sao kê chứng khoán SRT sở hữu liên tục ít nhất 06 tháng (tính từ ngày chốt danh sách trở về trước) và có đóng dấu xác nhận của công ty chứng khoán.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày    tháng    năm 2017

**Người đề cử**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Mẫu 3: Dành cho nhóm cổ đông  
là cá nhân hoặc tổ chức đề cử

**PHIẾU ĐỀ CỬ**  
**THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Kính gửi: Ban Tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017  
Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

Trên cơ sở tinh thần thống nhất và hợp tác, chúng tôi tự nguyện lập thành nhóm cổ đông gồm những cổ đông sau:

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ Số ĐKKD	Số cổ phần (đại diện hoặc sở hữu)	Thời gian sở hữu	Ký tên (đóng dấu nếu là tổ chức)
1					
2					
3					
<b>Tổng cộng</b>					

Nhóm cổ đông xin được đề cử Ông/Bà sau tham gia ứng cử vào Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn nhiệm kỳ 2016 – 2020:

Họ và tên: .....

CMND/Hộ chiếu/Căn cước số: ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ thường trú : .....

Đơn vị công tác: .....

Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban Kiểm soát, chúng tôi xin cam đoan Ông/Bà ..... sẽ đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Hồ sơ kèm theo:**

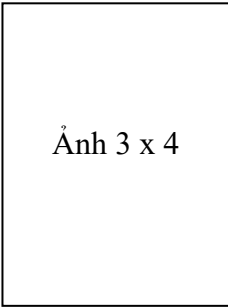
- Bản sao CMND / Hộ chiếu / Căn cước / ĐKKD của nhóm cổ đông đề cử;

- Bản sao kê chứng khoán SRT sở hữu liên tục ít nhất 06 tháng (tính từ ngày chốt danh sách trở về trước) và có đóng dấu xác nhận của công ty chứng khoán.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

**Xác nhận của người được đề cử**

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên:.....
Ngày sinh:..... tháng:..... năm:..... tại:.....
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: .....
Địa chỉ liên hệ:.....
Quốc tịch: ..... Dân tộc: .....
Số CMND/Hộ chiếu/Căn cước:..... cấp ngày: ..... tại:.....
Số điện thoại: ..... Email: .....
Trình độ văn hóa:.....
Trình độ chuyên môn:
+ .....
+ .....
+ .....
Chức vụ tại công ty hiện tại (nếu có) : .....
Số lượng cổ phần nắm giữ hoặc được ủy quyền: ..... cổ phần
Trong đó: Sở hữu cá nhân: ..... cổ phần
Đại diện sở hữu:..... cổ phần
Các cam kết nắm giữ (nếu có): .....
Những khoản nợ đối với Công ty: .....
Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): .....
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: .....
Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

Table with 4 columns: STT, Họ và tên, Quan hệ, Số cổ phần nắm giữ. Rows 1 and 2.

Ghi chú: Người có liên quan bao gồm: Vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột

## QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Thời gian	Tên tổ chức	Chức vụ
Từ ..... đến .....		
Từ ..... đến .....	...	...
Từ ..... đến .....	...	...
Từ ..... đến .....	...	...
Từ ..... đến .....	...	...
Từ ..... đến .....	...	...
Từ ..... đến .....	...	...
Từ ..... đến .....	...	...

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của chính quyền  
địa phương hoặc đơn vị đang công tác**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

**Người khai**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY XÁC NHẬN**

***Tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017  
của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn***

Kính gửi: Ban tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017  
Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn

Tên cổ đông: ..... Năm sinh: .....

Số CMND/ Hộ chiếu : ..... Ngày cấp:.....Nơi cấp: .....

Điện thoại: ..... Fax:.....Email:.....

Địa chỉ: .....

Tôi xác nhận tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn với số cổ phần biểu quyết là ..... cổ phần, trong đó:

1. Số cổ phần sở hữu : ..... cổ phần
2. Số cổ phần được ủy quyền : ..... cổ phần do các cổ đông sau đây ủy quyền:

TT	Tên cổ đông ủy quyền	Địa chỉ	Số CMND/ Hộ chiếu	Điện thoại	Số cổ phần ủy quyền

Tôi gửi kèm theo đây các bản sao Giấy ủy quyền (hoặc Danh sách cổ đông ủy quyền kèm theo) và xin cam kết chấp hành đúng các quy định của kỳ họp Đại hội đồng cổ đông./.

**Người đăng ký**

*(Ký và ghi rõ họ tên,  
đóng dấu nếu là tổ chức)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
***Tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017***  
***của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn***

Kính gửi: Ban tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017  
Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 2017, tại .....

**1. Bên ủy quyền:**

Tên cá nhân/tổ chức: .....

CMND/Hộ chiếu/GCNĐKDN số: ..... cấp ngày..... tại: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... Số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần  
(*Bằng chữ: .....*)

**2. Bên nhận ủy quyền:**

Tên cá nhân: .....

CMND/Hộ chiếu/Căn cước số: ..... cấp ngày..... tại: .....

Địa chỉ/Chức danh, đơn vị:.....

Điện thoại: ..... Số cổ phần được ủy quyền: ..... cổ phần  
(*Bằng chữ: .....*)

**3. Nội dung ủy quyền:**

**Bên nhận ủy quyền** được thay mặt **Bên ủy quyền** tham dự và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần được ủy quyền, tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

**Bên nhận ủy quyền** không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 cho **Bên ủy quyền**.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và các quy chế làm việc tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn./.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm.....

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
***Tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017***  
***của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn***

Kính gửi: Ban tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017  
Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 2017, tại .....

**1. Bên ủy quyền:**

Chúng tôi là những cổ đông của **Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn** có tên trong danh sách được gửi kèm theo đây (gồm..... người với tổng số..... cổ phần), cùng nhất trí ủy quyền cho:

**2. Bên nhận ủy quyền:**

Ông (bà): .....

CMND/Hộ chiếu/Căn cước số: ..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Chức danh/Đơn vị: .....

**3. Nội dung ủy quyền:**

**Bên nhận ủy quyền** được thay mặt **Bên ủy quyền** tham dự và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ, với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần được ủy quyền, tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

**Bên nhận ủy quyền** không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 cho **Bên ủy quyền**.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và các quy chế làm việc tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn./.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

(ký, ghi rõ họ tên)

**NGƯỜI ỦY QUYỀN**

(ký tên trong danh sách kèm theo)

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN THEO NHÓM**  
*(Kèm theo Giấy ủy quyền tham dự kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017  
của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn)*

Họ và tên người được ủy quyền: .....

Số CMND/Hộ chiếu/Căn cước:..... ngày cấp:.....nơi cấp: .....

STT	Họ tên cổ đông ủy quyền	Số CMND/ Hộ chiếu/Căn cước	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	Người ủy quyền ký tên
1					
2					
3					
4					
5					
...					
<b>Tổng cộng</b>					



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN

Địa chỉ: 136 Hàm Nghi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.38290198 – Fax: 08.38225722

Website: www.saigonrailway.com.vn

## PHIẾU BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NGÀY 21 THÁNG 4 NĂM 2017

Họ và tên cổ đông: .....

Mã số cổ đông: .....

Số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần

Số phiếu biểu quyết bầu cử BKS (\*): ..... phiếu

STT	Ứng cử viên Ban Kiểm soát	Số phiếu biểu quyết
1		
2		
3		
	<b>Tổng cộng</b>	

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

**Cổ đông**

(Ký, ghi rõ họ tên)

.....  
**Lưu ý:** (\*) Theo Điều 104 Luật Doanh nghiệp, nguyên tắc bầu cử thực hiện theo phương thức **bầu dồn phiếu**. Số phiếu biểu quyết của cổ đông cho từng lần bầu cử bằng số cổ phần hiện tại cổ đông đang sở hữu và đại diện nhân với số thành viên được bầu vào BKS.

- Số thành viên BKS được bầu bổ sung là **01 thành viên**;

- Ví dụ: cổ đông A đang sở hữu 100 cổ phần thì số phiếu biểu quyết bầu cử thành viên BKS là: **100 x 01=100 phiếu**

Mỗi cổ đông tiến hành chọn ứng cử viên bằng cách ghi số phiếu biểu quyết của mình cho từng ứng cử viên mình chọn sao cho tổng số phiếu biểu quyết cho tất cả ứng cử viên mà cổ đông chọn **bằng hoặc nhỏ hơn** tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông. Cổ đông có thể dồn hết số phiếu cho 01 ứng cử viên hoặc chia ra cho một số ứng cử viên.

# PHIẾU BIỂU QUYẾT

TẠI KỶ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NGÀY 28 THÁNG 4 NĂM 2017

Họ và tên cổ đông: .....

Mã số cổ đông: .....

Số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần

## Các nội dung biểu quyết:

STT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình thực hiện đầu tư năm 2016; Kế hoạch năm 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2016 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Thông qua Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2016 và Kế hoạch năm 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để soát xét, kiểm toán các BCTC năm 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

STT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
8	Thông qua việc miễn nhiệm thành viên BKS và bầu bổ sung thành viên BKS	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

**Lưu ý:**

- Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu X vào ô lựa chọn
- Trường hợp cổ đông thay đổi ý kiến thì khoanh tròn ô đã lựa chọn  và đánh dấu X vào ô lựa chọn mới;
- Trường hợp cổ đông chọn lại ô đã được khoanh tròn thì tô đen ô khoanh tròn ấy .

**PHIẾU ĐÓNG GÓP Ý KIẾN**  
**Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017**  
**của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn**

Kính gửi: Ban Tổ chức kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017  
Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

Họ tên cổ đông: .....  
Ngày tháng năm sinh (đối với cổ đông là cá nhân): .....  
CMND/ Hộ chiếu/ GĐKKD số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....  
Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần của Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn.  
(Bằng chữ: ..... )

**Đóng góp ý kiến với Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, như sau:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017*

**Cổ đông góp ý**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Quý cổ đông lưu ý:** Xin gửi phiếu đóng góp ý kiến này về Trụ sở Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn: số 136 Hàm Nghi, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, trước **16h00** ngày **24/04/2017** để Ban tổ chức tổng hợp và chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

Địa chỉ: 136 Hàm Nghi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.38290198 – Fax: 08.38225722

Website: [www.saigonrailway.com.vn](http://www.saigonrailway.com.vn)

# THẺ BIỂU QUYẾT

**Mã số cổ đông**

**Tên cổ đông:**

**Số lượng cổ phần biểu quyết:**



**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI ĐƯỜNG SẮT SÀI GÒN**

Địa chỉ: 136 Hàm Nghi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.38290198 – Fax: 08.38225722

Website: [www.saigonrailway.com.vn](http://www.saigonrailway.com.vn)

# THẺ BIỂU QUYẾT

**Mã số cổ đông**

**Tên cổ đông:**

**Số lượng cổ phần biểu quyết:**

**THÔNG BÁO**  
**Về việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát (bổ sung)**  
**Nhiệm kỳ I (2016 – 2020)**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2015;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vận tải Đường sắt Sài Gòn trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát (BKS) Nhiệm kỳ I (2016-2020), cụ thể như sau:

**1. Số lượng thành viên BKS dự kiến bầu bổ sung**

Số lượng thành viên BKS dự kiến bầu bổ sung: 01 người (để thay thế bà Nguyễn Thanh Tuyền, thành viên BKS xin từ chức), với nhiệm kỳ kể từ ngày được bầu cho đến khi kết thúc Nhiệm kỳ I (2016-2020).

**2. Điều kiện đề cử, ứng cử thành viên BKS**

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử số lượng ứng viên BKS, theo tỷ lệ so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

- a) Từ 10% đến dưới 15% được đề cử một (01) ứng viên;
- b) Từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- c) Từ 30% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

**3. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS**

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;

d) Có trình độ chuyên môn bậc đại học trở lên với các chuyên ngành: cử nhân kinh tế, kế toán, kiểm toán, luật hoặc các chuyên ngành khác phù hợp với ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty.

đ) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan.



#### **4. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS**

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử làm thành viên Ban Kiểm soát gồm có:

- Đ Đơn đề cử/ứng cử thành viên BKS (theo mẫu);
- Đ Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);
- Đ Bản sao CMND/Hộ chiếu/Căn cước, các văn bằng, chứng chỉ liên quan ;
- Đ Bản công khai các lợi ích liên quan (theo mẫu).
- Đ Các giấy tờ có liên quan khác (nếu có);

Quý cổ đông có thể download các mẫu tài liệu trên tại website:  
[www.saigonrailway.com.vn](http://www.saigonrailway.com.vn)

Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên BKS gửi đến Văn phòng Công ty trước **16h00** ngày **26/4/2017** (tính theo dấu bưu điện) theo địa chỉ:

**Thư ký Công ty**

Công ty cổ phần Vận tải đường sắt Sài Gòn

Địa chỉ: 136 Hàm Nghi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0918 019 668 (Mr.Thủy) - Fax: 08.3829.0198

Email: [buithuy@saigonrailway.vn](mailto:buithuy@saigonrailway.vn)

Trân trọng thông báo!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Văn Sơn**